

Số: **736**/GD-TCHC

V/v: Công bố tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông
năm 2021

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 02 tháng 4 năm 2021

**Kính gửi: ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC
SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI**

1. Tên Công ty: Công ty Cổ phần Cấp nước Gia Định.
2. Mã chứng khoán: GDW
3. Địa chỉ trụ sở chính: 2Bis Nơ Trang Long, Phường 14, quận Bình Thạnh, TP. HCM.
4. Điện thoại : 38 412 656 Fax: 38 412 524.
5. Người thực hiện công bố thông tin:
 - Họ và tên: Nguyễn Văn Đăng - Giám đốc Công ty
 - Địa chỉ: 118/8 Hương Lộ 14, phường Tân Thới Hòa, Tân Phú, TP. HCM.
 - Điện thoại:
 - + Di động: 0913855252
 - + Cơ quan: (028)38412655
 - + Fax: (028)38418524

6. Loại thông tin công bố:

24h 72h Yêu cầu Bất thường Định kỳ

7. Nội dung công bố thông tin:

Thực hiện Thông tư 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2021 tại điểm a khoản 3 Điều 10 quy định về việc Công ty niêm yết phải công bố thông tin về họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 của Công ty.



8. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử Công ty :

www.capnuocgiadinh.vn (vào mục Tin cổ đông)

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung thông tin công bố.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thành viên HĐQT;
- Trưởng ban KS;
- Ban Giám đốc;
- KTT Công ty;
- Lưu VT (NQCTCT).

Người đại diện pháp luật
Giám đốc


Nguyễn Văn Đăng



THƯ MỜI

Kính gửi: QUÝ VỊ CỔ ĐÔNG

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC GIA ĐỊNH

Địa chỉ trụ sở chính: 2 Bis Nơ Trang Long, P.14, Q.Bình Thạnh, Tp.HCM.

Mã số DN: 0304806225 Đăng ký thay đổi lần thứ 4: 20/9/2017

Website: capnuocgiadinh.vn ĐT: 38.412.654 Fax: 38.418.524

Trân trọng thông báo và kính mời quý cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 (tài khóa 2020) của Công ty Cổ phần Cấp nước Gia Định:

- 1. Thời gian:** 13 giờ 30 ngày 23/4/2021
- 2. Địa điểm:** Hội trường lầu 5 – Công ty Cổ phần Cấp nước Gia Định
2Bis Nơ Trang Long, Phường 14, quận Bình Thạnh, Tp.Hồ Chí Minh.
- 3. Nội dung chính của Đại hội:**
 - Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh - tài chính năm 2020 (bao gồm Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2020) và trình phương hướng sản xuất kinh doanh - tài chính năm 2021;
 - Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2020;
 - Báo cáo đánh giá của Ban kiểm soát về tình hình hoạt động năm 2020;
 - Trình Phương án phân phối lợi nhuận năm 2020;
 - Trình mức thù lao năm 2021 đối với thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên không chuyên trách và Người quản trị Công ty ;
 - Trình nội dung sửa đổi, bổ sung Điều lệ Tổ chức và Hoạt động Công ty;
 - Trình miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2017 – 2022.

4. Đăng ký tham dự:

Để thuận lợi trong công tác sắp xếp, tổ chức và đón tiếp chu đáo, Quý cổ đông vui lòng xác nhận việc tham dự Đại hội qua điện thoại, email, hoặc fax giấy xác nhận tham dự/giấy ủy quyền dự họp đến văn phòng Công ty trước 16 giờ 00 phút ngày **15/4/2021**.

Trường hợp cổ đông không thể đến tham dự Đại hội có thể ủy quyền cho người khác hoặc một trong các thành viên Hội đồng quản trị do Công ty Cổ phần Cấp nước Gia Định đề xuất (theo mẫu Giấy ủy quyền và Danh sách thành viên Hội đồng quản trị đính kèm).

Điện thoại: (028) 38.412.647 - Số fax: (028) 38.418.524

Email: gd@giadinhwater.vn

Địa chỉ: Công ty Cổ phần Cấp nước Gia Định (Phòng Tổ chức Hành chính) - **2Bis Nơ Trang Long, Phường 14, Quận Bình Thạnh, Tp.HCM.**

*** Ghi chú:**

- Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 được chốt ngày 29/3/2021.

- Tài liệu họp, mẫu giấy ủy quyền, giấy xác nhận tham dự và thông tin liên quan được đăng tải tại website www.capnuocgiadinh.vn từ ngày **02/4/2021** (mục Tin tức - Thông tin cổ đông).

- Tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 sẽ được cập nhật nếu có nội dung sửa đổi, bổ sung trước ngày 19/4/2021.

- Quý cổ đông/đại diện cổ đông hoặc người được ủy quyền vui lòng mang theo bản chính Thư mời họp (có mã cổ đông), Giấy CMND/CCCD/HC/GĐKKD (bản chính) và bản chính Giấy ủy quyền (nếu là người được ủy quyền) khi tham dự Đại hội.

Trân trọng.

TM Hội đồng quản trị
CHỦ TỊCH



NGUYỄN DOÃN XÃ



GIẤY ỦY QUYỀN
THAM DỰ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021
(Ngày 23/4/2021)

Kính gửi: Công ty Cổ phần Cấp nước Gia Định

I. BÊN ỦY QUYỀN:

Họ và tên cổ đông: Mã tham dự:

Số CMND/CCCD/Hộ chiếu/GCNĐKKD:

Ngày cấp: Nơi cấp:

Địa chỉ

Điện thoại.....

II. BÊN ĐƯỢC ỦY QUYỀN: (Vui lòng đánh dấu “X” để chọn)

1) Thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cấp nước Gia Định

Là Ông/Bà Chức vụ:

2) Tôi ủy quyền cho người khác tham dự Đại hội theo thông tin dưới đây:

Ông/Bà/Tổ chức:

Số CMND/CCCD/Hộ chiếu/GĐKKD:

Ngày cấp: Nơi cấp:

Bên ủy quyền và Bên được ủy quyền đồng ý với các điều khoản sau đây:

Điều 1: Nội dung ủy quyền

Bên được ủy quyền sẽ được đại diện số cổ phiếu mà Bên ủy quyền đang nắm giữ tại ngày đăng ký cuối cùng 29/3/2021 để tham dự và thực hiện các quyền của cổ đông tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 của Công ty Cổ phần Cấp nước Gia Định vào ngày 23/4/2021.

Điều 2: Trách nhiệm

Bên ủy quyền chịu hoàn toàn trách nhiệm về việc ủy quyền này và không có bất kỳ ý kiến phản đối nào về số lượng cổ phiếu đang sở hữu tại ngày đăng ký cuối cùng ngày 29/3/2021. Bên được ủy quyền cam kết tuân thủ các quy định tại Điều 1 của Giấy ủy quyền này và không được ủy quyền cho người khác.

Điều 3: Thời hạn

Giấy ủy quyền có hiệu lực kể từ ngày ký cho đến hết ngày 23/4/2021.

....., ngày tháng năm 2021

NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN
(Ký và ghi rõ họ tên, đóng dấu nếu có)

NGƯỜI ỦY QUYỀN
(Ký và ghi rõ họ tên, đóng dấu nếu có)



**CÔNG TY CỔ PHẦN
CẤP NƯỚC GIA ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**DANH SÁCH THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC GIA ĐỊNH**

STT	HỌ VÀ TÊN	CHỨC VỤ	NƠI LÀM VIỆC
01	Ông Nguyễn Doãn Xã	Chủ tịch Hội đồng quản trị	Công ty CP Cấp nước Gia Định
02	Ông Nguyễn Văn Đăng	Thành viên Hội đồng quản trị - Giám đốc	Công ty CP Cấp nước Gia Định
03	Ông Nguyễn Thanh Sử	Thành viên Hội đồng quản trị	Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn
04	Ông Trần Văn Túc	Thành viên Hội đồng quản trị	Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn
05	Ông Lục Chánh Trường	Thành viên Hội đồng quản trị	Công ty TNHH Nước Sạch REE
06	Ông Nguyễn Anh Tuấn	Thành viên Hội đồng quản trị	Công ty TNHH Nước Sạch REE
07	Ông Nguyễn Thanh Tùng	Thành viên Hội đồng quản trị	Ngân hàng TMCP Đông Á



CÔNG TY CỔ PHẦN
CẤP NƯỚC GIA ĐỊNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc



**GIẤY XÁC NHẬN THAM DỰ
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021**

Họ và tên cổ đông: Mã tham dự:

Số CMND/CCCD/Hộ chiếu/GCNĐKKD:

Ngày cấp: Nơi cấp:

Địa chỉ

Điện thoại

Số cổ phần sở hữu:

Tôi/ Chúng tôi đã nhận được Thông báo mời tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 của Công ty Cổ phần Cấp nước Gia Định và đồng ý xác nhận tham dự Đại hội vào ngày 23/4/2021.

....., ngày tháng năm 2021

CỔ ĐÔNG

(Ký và ghi rõ họ tên, đóng dấu nếu có)

CHƯƠNG TRÌNH

ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC GIA ĐỊNH

1. Tuyên bố lý do và giới thiệu đại biểu.
2. Giới thiệu Ban Thẩm tra tư cách cổ đông và báo cáo kết quả thẩm tra tư cách cổ đông.
3. Bầu Đoàn Chủ tịch và Ban Kiểm phiếu.
4. Thông qua các nội dung làm việc tại Đại hội
5. Hướng dẫn thể lệ làm việc và biểu quyết tại Đại hội.
6. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh - tài chính năm 2020 (bao gồm Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2020) và trình phương hướng sản xuất kinh doanh - tài chính năm 2021.
7. Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2020.
8. Báo cáo đánh giá của Ban kiểm soát về tình hình hoạt động Công ty năm 2020.
9. Trình Phương án phân phối lợi nhuận năm 2020.
10. Trình mức thù lao năm 2021 đối với thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên không chuyên trách và Người quản trị Công ty.
11. Trình nội dung sửa đổi, bổ sung Điều lệ Tổ chức và Hoạt động Công ty.
12. Trình miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2017 – 2022.
13. Công bố kết quả biểu quyết các nội dung tại Đại hội.
14. Thông qua Nghị quyết Đại hội.
15. Bế mạc Đại hội.



**CÔNG TY CỔ PHẦN
CẤP NƯỚC GIA ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: **711** /BC-GĐ-KHVT

TP. Hồ Chí Minh, ngày 01 tháng 4 năm 2021

BÁO CÁO

**Kết quả hoạt động Sản xuất kinh doanh - Tài chính năm 2020
và phương hướng Sản xuất kinh doanh – Tài chính năm 2021**

Kính gửi: **ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**

A. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2020

I. Đặc điểm tình hình:

Trước diễn biến dịch bệnh Covid-19 năm 2020 vừa qua, nền kinh tế Việt Nam đã và đang chịu nhiều tác động nghiêm trọng đến tất cả các lĩnh vực kinh tế - xã hội gây ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ của cả nước. Tuy nhiên Công ty vẫn tiếp tục duy trì thực hiện chương trình cấp nước an toàn, bền vững đảm bảo chỉ tiêu 100% hộ dân được cấp nước sạch thuộc địa bàn Công ty quản lý; phân đấu tăng sản lượng tiêu thụ, doanh thu tiền nước; áp giá bán đúng đối tượng và tập trung đẩy mạnh nhiều giải pháp giảm tỷ lệ thất thoát nước.

II. Tình hình thực hiện: (phụ lục đính kèm)

1. Sản xuất - kinh doanh:

- Sản lượng nước tiêu thụ 53,852 triệu m³, đạt 100,47% so với kế hoạch, tăng 0,44% so với năm 2019;

- Doanh thu tiền nước: 570,084 tỷ đồng đạt 100,63% so với kế hoạch, tăng 9,86% so với năm 2019;

- Tỷ lệ thất thoát nước bình quân lũy kế tại kỳ cuối năm ở mức 15,36% giảm 0,46% so kế hoạch và giảm 0,43% so với năm 2019;

- Thực hiện gắn mới 1.001 đồng hồ, đạt 200,20% so với kế hoạch, tái lập 120 danh bạ cũ, nâng tổng số đầu nối trên toàn mạng lên 137.103 danh bạ ở kỳ cuối năm, góp phần duy trì 100% tỷ lệ hộ dân được cấp nước sạch trên địa bàn Công ty;

- Thay, hạ cỡ 28.976 đồng hồ nước cỡ nhỏ; đạt 107,32% so với kế hoạch; đồng hồ cỡ lớn 47 cái, đạt 235,00% so kế hoạch, tương ứng tăng 7,67% và tăng 80,77% so với cùng kỳ năm 2019.

2. Đầu tư xây dựng và công tác giảm nước thất thoát thất thu:

Trong năm, Công ty tập trung triển khai các dự án cải tạo, nâng cấp hệ thống cấp nước. Ban điều hành xem xét, thảo luận và thực hiện đầu tư hơn 17,846 tỷ đồng cho công tác thay mới ống cũ mục tại các địa bàn trọng điểm với qui mô 3.535m ống các loại, đạt 119,46% xét về giá trị vốn đầu tư và đạt 116,47% kế hoạch về qui mô xây dựng mét ống.



Bên cạnh đó, Công ty chú trọng công tác phát triển mạng lưới cấp nước phục vụ cho các địa bàn mở rộng mới trong quận, với hơn 800m ống được lắp đặt trên tổng số 1.100m ống dự kiến, hoàn thành 72,73% kế hoạch đề ra. Năm qua, Ủy Ban Nhân Dân quận Bình Thạnh đề nghị đưa vào bổ sung 250m ống trong Quý 4. Tuy nhiên do Ủy ban chưa thỏa thuận được hướng tuyến cấp phép với Cục Đường sắt Việt Nam nên đến nay dự án không thể triển khai, điều này phần nào ảnh hưởng đến tiến độ hoàn thành kế hoạch năm 2020 của Công ty.

Công tác giảm thất thoát nước được Ban Giám đốc xác định là nhiệm vụ trọng tâm, lãnh đạo Công ty đã quyết liệt triển khai các biện pháp, giao nhiệm vụ cụ thể cho từng Phòng Ban Đội nhằm tăng cường công tác giám sát với mục tiêu giảm tỉ lệ nước thất thoát thất thu một cách hiệu quả nhất. Kết quả thực hiện được trong năm qua như sau:

- Sửa chữa 9.555m ống cũ mục, đạt 85,79% kế hoạch, bằng 213,85% cùng kỳ năm 2019. Thay 1.008 bộ ống ngánh, đạt 100% so với kế hoạch; tăng 21,01% so với cùng kỳ năm trước.

- Với khối lượng 37 công trình đăng ký kế hoạch ban đầu, Công ty đã hoàn tất 36 công trình sửa chữa ống mục. Riêng công trình “Sửa chữa ống mục đường Trần Văn Kỷ, Phường 14, Quận Bình Thạnh” có chiều dài thiết kế 350m đang chờ phối hợp với các bên liên quan làm công thoát nước và Công ty sẵn sàng triển khai thi công.

- Công tác duy tu quản lý mạng lưới trên toàn mạng thường xuyên được Đội Thi công tu bổ chú trọng, kịp thời xử lý khi có sự cố xảy ra. Với hơn 5.910 điểm bể đã được sửa chữa năm qua, trong đó gần 1.000 điểm bể ngầm và hơn 5.000 điểm bể nổi cùng 3.639m ống đưa vào lắp đặt thay thế phục vụ công tác sửa bể. Bên cạnh đó, Đội Thi công tu bổ tích cực thực hiện coi van 522 điểm, gắn 11van một chiều, dòi hơn 530 đồng hồ nước đến vị trí thuận lợi, hoàn công thay và hạ cỡ hơn 29.000 đồng hồ nước các loại, tạm đóng 134 danh bạ và huỷ 115 đồng hồ nước không sử dụng .v.v... đã góp phần kéo giảm tỷ lệ thất thoát nước bình quân lũy kế kỳ cuối năm xuống mức 15,36%; hoàn thành vượt kế hoạch đề ra.

3. Tài chính:

Ảnh hưởng của dịch Covid19 trong năm vừa qua tác động gần như đến mọi mặt đời sống kinh tế - xã hội trên toàn thế giới nói chung và cả Việt Nam ta nói riêng; trong đó ngành dịch vụ cung ứng nước sạch của Công ty Cổ phần Cấp nước Gia Định không là ngoại lệ. Phản ảnh rõ nét qua chỉ số sản lượng và giá bán bình quân tăng không cao, dẫn đến kết quả doanh thu tiền nước trong năm 2020 thu được ở mức 570,084 tỷ đồng, tăng nhẹ 0,08% so với kế hoạch, bằng 111,29% (tương ứng tăng 57,845 tỷ đồng) so cùng kỳ năm 2019.

Năm 2020, doanh thu tiền nước tăng không cao đã ảnh hưởng rõ rệt đến tổng doanh thu toàn công ty. Với doanh số thực hiện được 577,717 tỷ đồng, đạt 100,63% kế hoạch năm, tăng hơn 9,86% (tương ứng 51,842 tỷ đồng) so cùng kỳ năm trước.

Tuy nhiên, điểm nhấn của Công ty ghi nhận ở chỉ tiêu lợi nhuận trước thuế khi về đích với kết quả đạt được 22,768 tỷ đồng, tăng 6,39% so kế hoạch, đã đưa Công ty hoàn thành vượt chỉ tiêu nộp nghĩa vụ ngân sách với 92,973 tỷ đồng, đạt 100,55% kế hoạch, tăng hơn 7,71% (tương ứng tăng 6,655 tỷ đồng) so cùng kỳ năm 2019.



III. Đánh giá kết quả thực hiện:

1. Những mặt làm được:

Công ty đã hoàn thành tốt nhiệm vụ chính trị được giao, đảm bảo cấp nước ổn định, an toàn cho nhân dân trên địa bàn quản lý qua 137.103 danh bạ được đầu nối trên toàn địa bàn, không để xảy ra tình trạng thiếu nước khi người dân sử dụng với tỷ lệ 100% hộ dân được cung cấp nước sạch. Công ty hoàn thành vượt các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh về sản lượng, doanh thu, giảm tỷ lệ nước thất thoát thất thu; cũng như chú trọng đảm bảo công ăn việc làm và thu nhập cho cán bộ CNV và người lao động.

Để đạt được các kết quả trên, Ban Giám đốc Công ty luôn quan tâm sâu sát, chỉ đạo thực hiện các mặt công tác sau:

a) Về hoạt động sản xuất kinh doanh:

- Định kỳ hàng tháng thống kê số lượng hóa đơn có chỉ số tiêu thụ thấp hoặc bằng $0m^3$ từ đó có kế hoạch vận động người dân sử dụng nước cung cấp nhằm nâng cao chỉ số tiêu thụ. Huấn luyện, đào tạo công nhân đọc số thu tiền kết hợp tuyên truyền, vận động, giải thích lợi ích của việc sử dụng nước sạch, nước hợp vệ sinh đến tận hộ dân trong địa bàn phụ trách ... Tổ chức cho Đoàn Thanh niên Công ty đẩy mạnh tuyên truyền người dân hạn chế sử dụng nước giếng khoan, nước ngầm bằng nhiều hình thức như phát tờ rơi, lắp đặt trụ uống nước trực tiếp tại vòi tại các khu vực Công ty quản lý. Kết quả đến cuối năm, số đồng hồ nước có chỉ số tiêu thụ thấp từ $0 - 4m^3$ giảm còn 17.267 cái chiếm 12,64% so với lượng đồng hồ nước trên toàn mạng.

- Hoàn thiện việc xây dựng quy định, quy trình phối hợp xử lý chỉ số nước tăng/giảm bất thường; cải cách phương án tổ chức đọc số - thu tiền theo mô hình mới trong năm 2021. Xây dựng kế hoạch và trước mắt triển khai công tác không thu tiền nước tại nhà khu vực Quận Bình Thạnh và Gò Vấp tiến tới mở rộng ra toàn địa bàn; đẩy mạnh công tác số hoá lưu trữ hồ sơ khách hàng.

- Thường xuyên kiểm tra các địa chỉ có chỉ số tiêu thụ bất thường, nhằm bảo đảm lưu lượng qua đồng hồ chính xác, phát hiện và xử lý kịp thời tình trạng tiêu cực, gian lận trong quá trình sử dụng nước của khách hàng. Năm 2020, Công ty phát hiện và xử lý 6 vụ gian lận, truy thu chênh lệch giá, thu hồi khoảng $44.477m^3$ nước, tương đương 395 triệu đồng.

- Công ty đã có những bước đột phá trong việc áp dụng khoa học công nghệ vào công tác kinh doanh, quản lý và chăm sóc khách hàng thông qua một số ứng dụng như: phần mềm ghi và đọc số thông minh, phần mềm quản lý chăm sóc khách hàng, thực hiện hóa đơn điện tử thay cho hóa đơn giấy, liên kết mở rộng các kênh thanh toán tiền nước trực tuyến qua các ngân hàng, các đối tác thu hộ đã ký hợp đồng, xây dựng hệ thống chăm sóc khách hàng qua hệ thống CallCenter, ứng dụng Zalo, SMS BrandName... nhằm giúp khách hàng có thể tra cứu thông tin, đăng ký dịch vụ thuận lợi ở bất cứ đâu trên máy tính hoặc các thiết bị điện thoại thông minh.

- Tiếp tục triển khai “Dịch vụ tư vấn, dò tìm và sửa chữa rò rỉ hệ thống ống sau đồng hồ tại nhà khách hàng” đã nhận được sự đồng tình và ủng hộ của khách hàng.

b) Công tác giảm nước thất thoát thất thu:

Tỷ lệ thất thoát nước bình quân lũy kế kỳ cuối năm đạt 15.36%, giảm 0,43% so

với bình quân lũy kế năm 2019 (15,79%); thấp hơn 0,64% so với kế hoạch dự kiến đầu năm 2020 là 16,00%. Để đạt được kết quả trên, Công ty đã tập trung triển khai nhiều biện pháp quyết liệt như:

- Phân vùng tách mạng trên địa bàn với các DMA có quy mô trên 2.500 đầu nối. Đến cuối năm 2020 đã chia tách thêm 02 DMA, qua đó nâng tổng số DMA thiết lập lên 82 DMA. Xác định chính xác tỷ lệ thất thoát nước và định hướng cho các công tác giảm nước thất thoát thất thu.

- Tiếp tục áp dụng và triển khai quy trình dò tìm sửa bể: tăng áp lực khu vực, thực hiện đóng van bước, khoanh vùng các tuyến ống có khả năng bể ống, đóng van dồn áp, kiểm tra rò rỉ bằng leakpen kết hợp thực hiện dò bể bằng thiết bị nghe âm trực tiếp, có kết hợp thiết bị dò tìm cáp điện trong sửa bể, đảm bảo xác thực điểm bể một cách nhanh chóng, giúp đưa tỷ lệ dò bể chính xác trên 90%.

- Ứng dụng khoa học kỹ thuật vào hoạt động giảm nước thất thoát thất thu.

- Phối hợp với Công ty eKGIS khảo sát quy trình nghiệp vụ của Phòng Ban Đội, lập báo cáo đề xuất triển khai ứng dụng quản lý duy tu sửa chữa, định hướng xây dựng dashboard điều hành theo hướng tập trung sau:

+ Lắp đặt mới 03 van giảm áp thông minh cho DMA PN1000, DMA BT1303 và DMA BT1304 tại địa bàn Phường 13 Quận Bình Thạnh nhằm kiểm soát áp lực ban đêm, duy trì áp lực tối ưu vào ban ngày để đáp ứng nhu cầu sử dụng nước của người dân.

+ Đưa vào vận hành Trung tâm vận hành mạng lưới (NOC-Network Operation Center), theo dõi và giám sát tất cả các hoạt động liên quan đến mạng lưới cung cấp nước toàn Công ty.

- Năm 2020 ban hành Quy định 113 - về quy chế khen thưởng và xử phạt trong công tác giảm thất thoát nước, nhằm tạo động lực cho người lao động nâng cao trách nhiệm và năng suất trong công tác này. Tinh gọn bộ máy lao động trực tiếp tại hiện trường với việc sáp nhập Đội thi công và Đội Duy tu thành Đội Thi công Tu bổ; đồng thời điều động Tổ quản lý mạng lưới từ Đội Duy tu về Phòng Quản lý giảm nước không doanh thu nhằm tăng tính chủ động trong công tác đóng van bước và dò tìm điểm bể.

2. Một số tồn tại hạn chế:

- Tỷ lệ nước thất thoát thất thu tuy có giảm qua từng năm nhưng vẫn tiềm ẩn nhiều rủi ro, chưa bền vững, cần nguồn tài chính đầu tư dài hạn để thực hiện.

- Việc xin cấp giấy phép đào đường phải qua nhiều khâu, nhiều bước, thời gian xin cấp phép còn bị động, dẫn đến việc thi công công trình bị kéo dài.

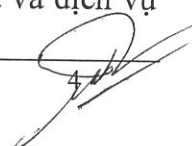
B. PHƯƠNG HƯỚNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2021

1. Mục tiêu:

- Quản lý và vận hành an toàn hệ thống cấp nước, cung cấp nước liên tục, ổn định và gia tăng sản lượng nước tiêu thụ;

- Phân đầu đạt sản lượng nước cung cấp, doanh thu, lợi nhuận so với chỉ tiêu đề ra;

- Đảm bảo chất lượng nước sạch cho nhu cầu sinh hoạt, sản xuất và dịch vụ



theo đúng tiêu chuẩn quy định của nhà nước;

- Giữ vững tỷ lệ hộ dân được cấp nước sạch đạt 100% trên địa bàn quản lý;
- Giảm tỷ lệ thất thoát nước bình quân xuống mức 15,00%;
- Nâng cao chất lượng dịch vụ phục vụ khách hàng;
- Tiếp tục nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ vào cơ sở hạ tầng kỹ thuật và quản lý kinh doanh.

2. Các chỉ tiêu kinh doanh chủ yếu năm 2021

Chỉ tiêu chủ yếu	ĐVT	Thực hiện 2020	Kế hoạch 2021	So với thực hiện 2020
		(1)	(2)	(3)=(2)/(1)
Sản lượng nước tiêu thụ (chuẩn 1)	Triệu m ³	53,852	54,200	100,65%
Tổng doanh thu	Tỷ đồng	577,717	610,035	105,59%
Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	22,768	23,000	101,02%

3. Các giải pháp thực hiện:

a. Hoạt động sản xuất kinh doanh:

- Tiếp tục quản lý tốt công tác cấp định mức, áp giá biểu đúng đối tượng sử dụng; tăng cường công tác quản lý khách hàng, tiếp tục triển khai công tác chống gian lận nước, giảm các hóa đơn bằng 0, các đồng hồ nước có chỉ số tiêu thụ bất thường;
- Phối hợp với các phòng, ban, đội, đoàn thanh niên và chính quyền địa phương tổ chức tuyên truyền, vận động người dân sử dụng nước sạch và hạn chế sử dụng nước giếng hoặc trám lấp giếng nhằm gia tăng sản lượng và doanh thu;
- Tăng cường công tác quản lý khách hàng qua việc kiểm tra, kiểm soát định mức nước qua số CMND, số hộ khẩu và kiểm tra giá biểu để áp giá đúng cho từng đối tượng sử dụng nước góp phần tăng ổn định giá bán bình quân trên toàn địa bàn;
- Tổ chức triển khai số hoá kho lưu trữ hồ sơ khách hàng;
- Tăng cường đầu tư và ứng dụng khoa học kỹ thuật và công nghệ thông tin trong công tác chăm sóc khách hàng và quản lý mạng lưới, trọng tâm là tăng cường kênh kết chuyển thông tin nước với khách hàng thông qua các mạng xã hội, thiết bị di động và tự động hóa trong quản lý kỹ thuật;
- Hoàn chỉnh các quy trình nghiệp vụ nhằm phục vụ tốt nhu cầu của khách hàng, hướng đến xây dựng hình ảnh một doanh nghiệp cung cấp nước sạch thân thiện, hiện đại và phát triển bền vững;
- Nâng cao chất lượng chăm sóc khách hàng qua hệ thống Callcenter, Zalo, SMS BrandName (tin nhắn thương hiệu), kịp thời giải quyết vướng mắc, khiếu nại và các vấn đề phát sinh liên quan đến hoạt động của Công ty, hạn chế khiếu nại từ khách hàng;
- Phối hợp với Ngân hàng, các Doanh nghiệp cung cấp dịch vụ thanh toán, mở rộng các hình thức và quy mô tiện ích cho khách hàng;
- Ứng dụng kiểm tra hồ sơ, đơn thư khách hàng trên smartphone tại hiện trường, kịp thời giải quyết yêu cầu của khách hàng ngay tại hiện trường;

- Nghiên cứu mở rộng quy mô sản xuất, lĩnh vực kinh doanh, phát huy tối đa tiềm năng của Cấp nước Gia Định.

b. Về xây dựng cơ bản và giảm nước thất thoát thất thu:

- Tăng cường công tác giám sát thi công, giám sát tái lập mặt đường và cải tạo ống mục trên địa bàn quản lý nhằm đảm bảo các công trình được thực hiện đúng theo thiết kế đã duyệt; bên cạnh đó luôn theo dõi chặt chẽ, đôn đốc kịp thời, đảm bảo tiến độ, chất lượng công trình đúng kế hoạch đề ra;

- Phối hợp chặt chẽ các Phòng, Ban, Đội chức năng trong công ty, gắn công tác xây dựng cơ bản với công tác phân vùng tách mạng và chống thất thoát nước. Thực hiện công tác đánh giá chất lượng công trình, đánh giá năng lực nhà thầu làm cơ sở cho việc lựa chọn nhà thầu thi công tốt nhất cho các công trình năm sau;

- Tăng cường nhân sự bám sát hiện trường, kiểm tra địa bàn hệ thống cấp nước của Công ty, nắm rõ hoạt động của các đơn vị phối hợp trong công tác súc xả, thử áp lực, thi công trên hệ thống cấp nước Gia Định. Quản lý chặt chẽ hoạt động hệ thống van cấp nước trên toàn mạng, đảm bảo vận hành tốt trong mọi tình huống, không bị động, gián đoạn trong quá trình cung cấp nước sạch đến khách hàng;

- Tập trung cải tạo các DMA trọng điểm có tỷ lệ thất thoát nước cao: tiếp tục triển khai kế hoạch chi tiết giảm thất thoát nước cho các DMA:

+Xây dựng chiến lược giảm nước theo nhóm DMA tương ứng với tỷ lệ thất thoát nước mức cao, mức trung bình, mức duy trì;

+Đánh giá, rà soát chia nhỏ DMA có tỷ lệ thất thoát nước cao để thuận lợi cho công tác quản lý và áp dụng triệt để các giải pháp giảm thất thoát nước.

- Ứng dụng mạnh mẽ khoa học kỹ thuật, công nghệ thông tin vào hoạt động giảm nước thất thoát thất thu:

+Nhân rộng mô hình DMA thông minh, cụ thể: thay thế đồng hồ nước đọc số truyền thống bằng đồng hồ nước truyền tín hiệu từ xa, lắp đặt van điều áp để quản lý áp lực DMA, lắp đặt datalogger cho các vị trí bất lợi trong DMA;

+Hoàn thiện hệ thống SCADA, triển khai lắp đặt datalogger thu thập dữ liệu áp lực cho các vị trí bất lợi, vị trí cuối tuyến trên các DMA đang vận hành, đưa vào khai thác trung tâm giám sát và vận hành mạng lưới NMOC;

- Giám sát, cân chỉnh tối ưu hóa chế độ vận hành của các van giảm áp đã lắp đặt cho phù hợp với nhu cầu dùng nước của người dân trong khu vực nhằm đảm bảo cung cấp lưu lượng áp lực tối đa vào giờ cao điểm, duy trì áp lực tối thiểu vào giờ thấp điểm.

- Tăng cường công tác giám sát mạng lưới, đảm bảo công tác thi công các công trình đúng kỹ thuật, an toàn lao động, kịp thời phát hiện và xử lý các trường hợp xâm hại đến hệ thống cấp nước;

- Tăng cường thực hiện công tác giảm thất thoát nước vô hình (thất thoát thương mại): phối hợp phòng ban trong công ty với các ban ngành chức năng ngoài công ty xử lý các khách hàng gian lận nước, các đơn vị ngoài thi công làm bể ống nước, các trường hợp đút chì, di dời đồng hồ nước bất hợp pháp.

c. Về quản trị doanh nghiệp:

- Tiếp tục hoàn thiện bộ máy tổ chức; luân chuyển cán bộ; làm tốt công tác định biên lao động và định biên cán bộ; xây dựng các quy định phù hợp, quy trình làm việc



tiên tiến. Xây dựng nguồn nhân lực kế thừa có kỹ năng giỏi về nghiệp vụ kinh doanh và kỹ thuật cấp nước theo nhóm địa bàn DMA;

- Thực hiện chế độ lương-thưởng theo đúng quy định pháp luật và có lợi cho người lao động; có giải pháp kích thích lao động sáng tạo đối với công nhân viên trẻ;
- Tổ chức cho Cán bộ - Công nhân viên Công ty tham gia các lớp đào tạo nghiệp vụ ngắn hạn, tập huấn nghiệp vụ tối ưu hóa kỹ năng quản lý mạng lưới, các lớp đấu thầu qua mạng, các cuộc thi nâng bậc tay nghề;
- Hướng đến triển khai các giải pháp cải cách hành chính, cải tạo văn phòng làm việc và nghiên cứu thực hiện chương trình 5S trong toàn Công ty.

d. Về tài chính :

- Thực hiện chế độ báo cáo tài chính theo đúng quy định của nhà nước.
- Tổ chức cân đối quy trình quản lý tài chính, sử dụng hợp lý và quản lý chặt chẽ nguồn vốn trong Công ty;
- Tận dụng các nguồn quỹ để tạm sử dụng vào vốn lưu động trong năm nhằm giảm chi phí lãi vay;

Kính thưa Đại hội,

Trên đây là Báo cáo kết quả hoạt động Sản xuất kinh doanh – Tài chính năm 2020 và phương hướng Sản xuất kinh doanh – Tài chính năm 2021 của Công ty cổ phần cấp nước Gia Định trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021. Nhằm đảm bảo cơ sở và tính pháp lý để Ban điều hành Công ty có thể triển khai thực hiện các công tác sản xuất kinh doanh; đồng thời điều hành và chủ động điều chỉnh khi có yếu tố khách quan tác động đến các chỉ tiêu kinh doanh chủ yếu như sản lượng, doanh thu, lợi nhuận ... Theo đó để đảm bảo việc vận hành thuận lợi, đạt kế hoạch và phù hợp với tình hình thực tế; Kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua:

1. Báo cáo kết quả hoạt động Sản xuất Kinh doanh - Tài chính năm 2020 và phương hướng Sản xuất Kinh doanh - Tài chính năm 2021.
2. Ủy quyền cho Hội đồng quản trị xem xét điều chỉnh các chỉ tiêu của Kế hoạch Sản xuất Kinh doanh - Tài chính năm 2021 cho phù hợp với tình hình thực tế trên cơ sở đảm bảo lợi ích tốt nhất của Công ty.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Trưởng ban kiểm soát;
- Người phụ trách Quản trị Công ty (để tổng hợp);
- Lưu: VT-KHVT.H



NGUYỄN VĂN ĐĂNG



PHỤ LỤC

Kết quả hoạt động Sản xuất kinh doanh - Tài chính năm 2020

(Đính kèm Báo cáo số 711/BC-GĐ-KHVT ngày 01 tháng 1 năm 2021)

Chỉ tiêu	Đ/v tính	Thực hiện 2019	Kế hoạch 2020	Thực hiện 2020	Tỷ lệ (%)	
					So với KH 2020	So với TH 2019
A. SẢN XUẤT KINH DOANH		(1)	(2)	(3)	(4= 3/2)	(5=3/1)
1. Nước tiêu thụ	Triệu m ³	53,614	53.600	53.852	100,47%	100,44%
2. Gắn mới đồng hồ nước	Cái	1.174	500	1.001	200,20%	85,26%
3. Thay đồng hồ nước cỡ nhỏ	Cái	26.913	27.000	28.976	107,32%	107,67%
4. Thay đồng hồ nước cỡ lớn	Cái	26	20	47	235,00%	180,77%
5. Tỷ lệ hộ dân được cấp nước sạch	%	100,00	100,00	100,00	100,00%	100,00%
6. Tỷ lệ thất thoát nước bình quân	%	15,79	16,00	15,36	Giảm 0,64%	Giảm 0,43%
B. ĐẦU TƯ XÂY DỰNG						
1. Phát triển mạng lưới cấp nước	m	-	1.100	800	72,73%	-
	Tỷ đồng	-	2,600	2,000	76,92%	-
2. Đầu tư thay mới ống mục	m	380	3.035	3.535	116,47%	930,26%
	Tỷ đồng	2,518	14,939	17,846	119,46%	708,74%
3. Công trình giảm nước thất thoát thất thu	m	4.468	11.138	9.555	85,79%	213,85%
C. TÀI CHÍNH						
1. Tổng doanh thu	Tỷ đồng	525,875	574,116	577,717	100,63%	109,86%
2. Doanh thu tiền nước	Tỷ đồng	512,239	569,616	570,084	100,08%	111,29%
3. Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	31,918	21,400	22,768	106,39%	71,33%
4. Nộp ngân sách	Tỷ đồng	86,318	92,467	92,973	100,55%	107,71%



Số: 111/BC-GĐ-HĐQT

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 01 tháng 04 năm 2021

BÁO CÁO
Hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty năm 2020

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Thực hiện Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Cấp nước Gia Định (Điều lệ Công ty), Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020, Hội đồng quản trị (HĐQT) xin báo cáo hoạt động năm 2020 như sau:

I. ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY NĂM 2020:

1) Cơ cấu thành viên HĐQT:

Do yêu cầu điều chỉnh nhân sự tham gia HĐQT từ phía Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn TNHH MTV, tại Đại hội cổ đông thường niên năm 2020 đã thông nhất miễn nhiệm thành viên HĐQT đối với bà Trần Thị Ngọc Luyến, đồng thời bầu bổ sung ông Trần Văn Túc là thành viên HĐQT thay thế (Nghị quyết số 05/NQ-GĐ-ĐHĐCĐ ngày 02/6/2020).

Hiện nay, HĐQT Công ty nhiệm kỳ (2017 – 2022) được bầu gồm 7 thành viên, là đại diện của các cổ đông: Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn (SWC), Công ty TNHH Nước Sạch REE, Ngân hàng Thương mại cổ phần Đông Á (DAB), gồm: Ông/Bà ¹Nguyễn Doãn Xã - là Chủ tịch HĐQT, ²Nguyễn Văn Đăng - là Giám đốc Công ty, ³Nguyễn Thanh Sĩ, ⁴Lục Chánh Trường, ⁵Trần Văn Túc, ⁶Nguyễn Thanh Tùng và ⁷Nguyễn Anh Tuấn - là thành viên.

2) Về kết quả sản xuất kinh doanh:

Năm 2020, mặc dù ảnh hưởng của dịch Covid 19 đã tác động không nhỏ đến tình hình sản xuất kinh doanh của công ty và trong điều kiện Ủy ban Nhân dân thành phố Hồ Chí Minh ban hành Quyết định số 25/2019/QĐ-UBND ngày 24/10/2019 về đơn giá nước sạch sinh hoạt trên địa bàn thành phố lộ trình 2019-2022, Công ty vẫn hoàn thành tốt các chỉ tiêu kế hoạch tại Nghị quyết số 05/NQ-GĐ-ĐHĐCĐ ngày 02/6/2020 của Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên 2020 và Nghị quyết số 27/NQ-GĐ-HĐQT ngày 07/5/2020 của HĐQT. Trong đó, chú trọng công tác cấp nước an toàn, triển khai có hiệu quả các giải pháp kinh doanh và kỹ thuật trên cơ sở nâng cao chất lượng công tác quản lý kỹ thuật - kinh doanh; vận hành, khai thác tốt mạng lưới cấp nước; chất lượng dịch vụ khách hàng được nâng cao và giảm tỷ lệ nước thất thoát thất thu theo hướng bền vững.

Kết quả sản xuất kinh doanh - tài chính tăng trưởng được thể hiện qua các chỉ tiêu cơ bản: Sản lượng nước tiêu thụ đạt 53,852 triệu m³, vượt 0,47% kế hoạch tăng 238 ngàn m³ (tương ứng 0,44%) so với năm 2019 trong điều kiện 100% hộ dân đã được cấp nước sạch; Tổng doanh thu đạt 577,717 tỷ đồng, vượt 0,63% kế hoạch và cao hơn năm trước 51,842 tỷ đồng nhờ giá bán bình quân tăng 1,049 đồng/m³, lợi



nhuận trước thuế đạt 22,769 tỷ đồng, vượt 6,40% kế hoạch và giảm 9,1495 tỷ đồng so với 2019.

Chỉ tiêu	ĐVT	KH 2020	TH 2020	TH/KH (%)
1. Sản lượng nước	triệu m ³	53.600	53.852	100,47
2. Tổng doanh thu	tỷ đồng	574.116	577.717	100,63
3. Lợi nhuận trước thuế	tỷ đồng	21.400	22.769	106,40

Năm 2020, Công ty đã làm tốt công tác quản lý địa bàn, nỗ lực kiểm soát việc sử dụng nước và nâng cao chất lượng dịch vụ khách hàng; triển khai có chọn lọc và nâng cao chất lượng công tác quản lý các dự án sửa chữa-nâng cấp mạng lưới cấp nước; tăng mức ứng dụng công nghệ thông tin và tiến bộ khoa học kỹ thuật trong công tác quản lý mạng lưới và khách hàng. Công ty cơ bản quản lý được toàn bộ hệ thống mạng lưới cấp nước và đầu nối qua việc kiểm soát lưu lượng nguồn nước cấp tại 82 DMA; bảo đảm chất lượng nước sạch qua công tác kiểm định mẫu và súc xả định kỳ.

Để đảm bảo 100% hộ dân được cấp nước sạch, Công ty đã lắp đặt thêm 800 mét ống để “phủ mạng” tại các hẻm sâu và nâng cấp mạng lưới cấp nước, gắn mới thêm 1.001 đồng hồ nước. Về công tác giảm thất thoát nước, đã tập trung và nỗ lực kéo giảm tỷ lệ nước thất thoát thất thu từ 16.00% xuống còn 15.36% bằng việc triển khai các giải pháp: xây dựng kế hoạch chi tiết, cụ thể đối với các DMA, thực hiện tốt công tác phân vùng tách mạng, nâng tổng số 82 DMA trên toàn địa bàn phục vụ việc đo đếm chính xác tỷ lệ nước thất thoát thất thu; triển khai có hiệu quả các dự án đầu tư cải tạo các tuyến ống nước cũ mục; thực hiện tốt công tác quản lý hệ thống mạng lưới, hệ thống van và các đầu nối, kiểm soát tốt áp lực nước trên toàn mạng lưới và tại từng đồng hồ nước tiểu vùng nên thực hiện được yêu cầu giảm bền vững tỷ lệ nước thất thoát thất thu. Ứng dụng khoa học kỹ thuật vào hoạt động giảm nước thất thoát thất thu; Phối hợp với Công ty eKGIS khảo sát quy trình nghiệp vụ của Phòng Ban Đội, lập báo cáo đề xuất triển khai ứng dụng quản lý duy tu sửa chữa, định hướng xây dựng dashboard điều hành theo hướng tập trung như lắp đặt mới 03 van giảm áp thông minh cho Phường 01 Quận Phú Nhuận và Phường 13, Quận Bình Thạnh nhằm kiểm soát áp lực ban đêm, duy trì áp lực tối đa vào ban ngày để đáp ứng nhu cầu sử dụng nước của người dân và đưa vào vận hành trung tâm vận hành mạng lưới (NOC), theo dõi và giám sát các hoạt động toàn mạng lưới cấp nước. Năm 2020 ban hành Quy định 113 - về quy chế khen thưởng và xử phạt trong công tác giảm thất thoát nước, nhằm tạo động lực cho người lao động nâng cao trách nhiệm và năng suất trong công tác này. Tinh gọn bộ máy lao động trực tiếp tại hiện trường với việc sáp nhập Đội thi công và Đội Duy tu thành Đội Thi công Tu bổ; đồng thời điều động Tổ quản lý mạng lưới từ Đội Duy tu về Phòng Quản lý giảm nước không doanh thu nhằm tăng tính chủ động trong công tác đóng van bước và dò tìm điểm bể.

Về mặt phục vụ khách hàng, Công ty quan tâm đến việc đảm bảo chất lượng nguồn nước cấp; thực hiện chế độ súc xả tuyến ống định kỳ và kiểm tra chất lượng nước thường xuyên, không để xảy ra trường hợp nước nhiễm đục gây ảnh hưởng đến

việc sử dụng nước sạch của khách hàng. Định kỳ hàng tháng thống kê báo cáo số lượng hóa đơn có chỉ số tiêu thụ thấp hoặc bằng $0m^3$ từ đó có kế hoạch vận động người dân sử dụng nhằm nâng cao chỉ số nước. Huấn luyện, đào tạo công nhân đọc số thu tiền kết hợp tuyên truyền, vận động, giải thích lợi ích của việc sử dụng nước sạch, nước hợp vệ sinh đến tận hộ dân trong địa bàn phụ trách ... Song song với công tác định kỳ tổ chức cho Đoàn Thanh niên Công ty đẩy mạnh tuyên truyền đến người dân hạn chế sử dụng nước giếng khoan, nước ngầm bằng nhiều hình thức như phát tờ rơi, lắp đặt trụ uống nước tại vòi tại các khu vực Công ty quản lý. Kết quả đến cuối năm, lượng hóa đơn từ $0 - 4m^3$ giảm còn 17.267 cái chiếm 12,64% so với lượng đồng hồ nước trên toàn mạng Công ty quản lý. Hoàn thiện việc xây dựng quy định, quy trình phối hợp xử lý chỉ số nước tăng/giảm bất thường; cải cách phương án tổ chức đọc số - thu tiền theo mô hình mới năm 2021; xây dựng kế hoạch triển khai công tác không thu tiền nước tại nhà khu vực Quận Bình Thạnh và Gò Vấp; xây dựng và triển khai sổ hoá lưu trữ hồ sơ khách hàng; Thường xuyên kiểm tra các địa chỉ có chỉ số tiêu thụ bất thường, nhằm bảo đảm lưu lượng qua đồng hồ chính xác, phát hiện và xử lý kịp thời tình trạng tiêu cực, gian lận trong quá trình sử dụng nước của khách hàng. Trong năm 2020, Công ty đã phát hiện xử lý 6 vụ gian lận, truy thu chênh lệch giá, thu hồi khoảng $44.477m^3$ nước, tương đương 395 triệu đồng. Công ty đã có những bước đột phá trong công tác ứng dụng khoa học công nghệ vào công tác kinh doanh, quản lý và chăm sóc khách hàng thông qua một số ứng dụng như: phần mềm ghi và đọc số thông minh, phần mềm quản lý chăm sóc khách hàng, thực hiện hóa đơn điện tử thay cho hóa đơn giấy, liên kết mở rộng các kênh thanh toán tiền nước trực tuyến qua các ngân hàng, các đối tác thu hộ đã ký hợp đồng, xây dựng hệ thống chăm sóc khách hàng qua hệ thống CallCenter, ứng dụng Zalo, SMS BrandName... nhằm giúp khách hàng có thể tra cứu thông tin, đăng ký dịch vụ thuận lợi ở bất cứ đâu trên máy tính hoặc các thiết bị điện thoại thông minh. Tiếp tục triển khai “Dịch vụ tư vấn, dò tìm và sửa chữa rò rỉ hệ thống ống trong tại nhà khách hàng” đã được sự đồng tình và ủng hộ của khách hàng.

3) Về hoạt động của HĐQT:

Hoạt động của HĐQT luôn trên cơ sở tôn trọng quy định pháp luật, với nguyên tắc đa số, trung thực và thận trọng để bảo đảm thực hiện tốt các nghị quyết của đại hội đồng cổ đông thường niên. Nhờ vậy, Công ty hoạt động ổn định, đúng quy định pháp luật và đảm bảo yếu tố phát triển bền vững. Các thành viên HĐQT hoạt động trên tinh thần đoàn kết, trách nhiệm cao, vì lợi ích chung của Công ty. Mỗi thành viên được phân công nhiệm vụ theo nhóm chuyên trách để chủ động công tác và nâng cao trách nhiệm làm việc. Năm 2020, Ban lãnh đạo Công ty có sự điều chỉnh (thay đổi) người đại diện vốn theo đề nghị của cổ đông Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn. Theo đó, tháng 6/2020, Ông Trần Văn Túc được bầu vào Hội đồng quản trị thay cho Bà Trần Thị Ngọc Luyến. Tuy có sự thay đổi nhân sự nhưng Hội đồng quản trị vẫn thống nhất ý chí trong hoạt động. Thành viên khi tham dự các cuộc họp HĐQT đóng góp ý kiến xác thực theo nội dung đặt ra, trao đổi, thảo luận nhằm đạt được quyết định đúng đắn nhất trong quá trình hoạt động. Năm 2020, HĐQT đã tổ chức 4 phiên họp theo Quy

chế hoạt động để thông qua các nội dung báo cáo và đệ trình về hoạt động sản xuất kinh doanh; trong điều kiện Ủy ban Nhân dân thành phố Hồ Chí Minh ban hành Quyết định số 25/2019/QĐ-UBND ngày 24/10/2019 về đơn giá nước sạch sinh hoạt trên địa bàn thành phố lộ trình 2019-2022, Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn TNHH MTV đề nghị tăng đơn giá mua bán sỉ nước sạch, liên quan đến vấn đề này, HĐQT đã họp bàn để tìm phương án tốt nhất. Tại phiên họp HĐQT quý IV/2020, Hội đồng quản trị đã thống nhất thông qua đơn giá mua sỉ nước sạch năm 2018, 2019, 2020, 2021 và ủy quyền cho Giám đốc Công ty đại diện HĐQT thương thảo và thực hiện việc ký kết Hợp đồng mua bán sỉ nước sạch từng năm với Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn TNHH MTV.

Các nghị quyết HĐQT định hướng được kế hoạch sản xuất kinh doanh-tài chính Công ty, thực hiện được chính sách tiền lương của người lao động gắn với yêu cầu nâng cao năng suất lao động và tiền lương của người quản lý Công ty theo quy định pháp luật. HĐQT làm tròn nhiệm vụ theo Điều lệ Công ty và quy định pháp luật hiện hành.

4) Về hoạt động của Ban giám đốc:

Ban Giám đốc Công ty phối hợp tốt với Chủ tịch HĐQT theo Quy chế hoạt động, thực hiện đúng quyền hạn theo Điều lệ Công ty và theo ủy quyền của HĐQT trong giao dịch với Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn TNHH MTV- cổ đông có quyền và nghĩa vụ liên quan với Công ty.

Ban Giám đốc thực hiện đúng chế độ báo cáo và thông tin kết quả sản xuất kinh doanh theo yêu cầu của HĐQT. Chỉ đạo quyết liệt và tập trung triển khai các giải pháp ứng dụng công nghệ thông tin và tiến bộ khoa học kỹ thuật chuyên ngành vào công tác giảm nước thất thoát thất thu; tăng cường công tác kiểm soát việc sử dụng nước, nâng cao chất lượng dịch vụ khách hàng và thực hiện có hiệu quả kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020. Ban Giám đốc triển khai các giải pháp tích cực và đạt hiệu quả cao về cung cấp nước, về giảm nước thất thoát thất thu; làm tốt công tác đào tạo nguồn nhân lực, ổn định nguồn lao động, xây dựng được tinh thần trách nhiệm và đoàn kết của cán bộ công nhân viên trong làm việc. Nhờ vậy, Công ty thực hiện tốt nhiệm vụ cấp nước phục vụ dân sinh và đạt hiệu quả về sản xuất kinh doanh, hoàn thành nhiệm vụ theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và các nghị quyết của HĐQT năm 2020, tạo cơ sở phát triển bền vững trong những năm tới.

II. ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2021 VÀ NHỮNG NĂM TIẾP THEO:

1) Định hướng hoạt động:

Để xây dựng một doanh nghiệp cấp nước thân thiện và hiện đại, làm tròn sứ mệnh cấp nước phục vụ dân sinh, định hướng của Công ty trong thời gian tới là:

- Tập trung thực hiện chương trình cấp nước an toàn, quản lý và vận hành an toàn hệ thống cấp nước, cung cấp nước liên tục, ổn định và gia tăng sản lượng nước tiêu thụ đảm bảo nhu cầu tiêu dùng nước của khách hàng trên địa bàn; duy trì bền vững tỷ lệ 100% hộ dân được cấp nước sạch; Tiếp tục triển khai các giải pháp chuyên môn tích cực nhằm giảm bền vững nước thất thoát thất thu; quản lý hiệu quả các chỉ

tiêu kinh doanh nước sạch, góp phần nâng cao doanh thu tiền nước nói riêng và hiệu quả kinh doanh nói chung;

- Tiếp tục nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ vào cơ sở hạ tầng kỹ thuật và quản lý kinh doanh. Nâng cao mức ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý và khai thác dữ liệu phục vụ hoạt động cấp nước ngày càng chuyên nghiệp; tiếp tục cải cách hành chính theo hướng giảm, bỏ thủ tục nội bộ, tăng tính tiện ích và thuận lợi cho khách hàng;

- Bảo toàn hiệu quả sử dụng đồng vốn kinh doanh của Nhà nước; Duy trì hoạt động kinh doanh có lãi và nâng cao đời sống, thu nhập của Người lao động Công ty, đảm bảo sự phát triển bền vững của Công ty.

2) Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng:

- Thực hiện đúng quy định pháp luật hiện hành đối với chế độ tài chính - kế toán doanh nghiệp, làm tròn nghĩa vụ với ngân sách;

- Thực hiện đúng các quy định nghiệp vụ về sản xuất kinh doanh nước sạch, về quản lý lao động tiền lương;

- Thực hiện nghiêm chế độ bảo vệ hệ thống công trình ngầm đô thị trong thi công hệ thống cấp nước; xây dựng hình ảnh một doanh nghiệp cấp nước có dịch vụ tốt, thân thiện, hướng đến khách hàng, bảo đảm nhu cầu sử dụng nước sạch của tất cả dân cư và các tổ chức trên địa bàn phục vụ.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu (CV.HĐQT)





Số: 52 /BC-GĐ-BKS

Tp.Hồ Chí Minh, ngày 01 tháng 04 năm 2021

BÁO CÁO Hoạt động của Ban Kiểm soát Công ty năm 2020

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021
Công ty Cổ phần Cấp nước Gia Định**

Kính thưa Quý Cổ Đông

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;
- Nghị định 71/2017/NĐ-CP ngày 26/6/2017 của Chính phủ hướng dẫn về Quản trị Công ty áp dụng đối với công ty đại chúng;
- Thông tư 95/2017/TT-BTC ngày 22/9/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định 71/2017/NĐ-CP ngày 26/6/2017;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Cấp nước Gia Định (sửa đổi, bổ sung lần 7 theo quyết định số 20/QĐ-GĐ-HĐQT ngày 30/05/2019);
- Báo cáo tài chính năm 2020 của Công ty Cổ phần Cấp nước Gia Định được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt Nam.

Trong năm 2020, Ban kiểm soát đã triển khai nhiệm vụ và xin báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông kết quả hoạt động với một số nội dung như sau:

I. HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

1. Cơ cấu thành viên Ban kiểm soát:

Ngày 02/06/2020 Công ty tiến hành tổ chức Đại hội cổ đông thường niên năm 2020. Sau đó Hội đồng quản trị công ty có Nghị quyết số 05/NQ-GĐ-ĐHĐCĐ ngày 02/06/2020 trong đó có thông qua việc miễn nhiệm Thành viên Ban kiểm soát đối với Bà Nguyễn Thị Quỳnh Diệp và bà Thạch Dương Kim An và Bầu bổ sung thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2017 – 2022 với ông Hoàng Văn Hùng và bà Tăng Mỹ Phụng. Ngay sau đó các thành viên Ban kiểm soát tiến hành họp và bầu ra trưởng ban kiểm soát là ông Hoàng Văn Hùng

Như vậy đến nay thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ (2017 – 2022) gồm 04 thành viên:

- | | |
|--------------------------|-------------------|
| ❖ Hoàng Văn Hùng | – Trưởng ban. |
| ❖ Nguyễn Trương Tiến Đạt | – Kiểm soát viên. |
| ❖ Vũ Nguyên Thiên Kim | – Kiểm soát viên. |
| ❖ Tăng Mỹ Phụng | – Kiểm soát viên. |



2. Tình hình hoạt động của Ban kiểm soát:

Trong năm qua, trên cơ sở nhiệm vụ được phân công, các thành viên Ban Kiểm soát (BKS) thực hiện việc kiểm tra, giám sát các hoạt động tài chính, công tác quản lý, điều hành của Công ty thông qua các hoạt động chủ yếu sau:

- Tổ chức họp phân công trách nhiệm của mỗi thành viên BKS;
- Đại diện BKS tham gia tất cả các cuộc họp của Hội đồng quản trị (HĐQT), giám sát các hoạt động của HĐQT, điều hành của Ban Giám đốc và bộ máy quản lý Công ty trong suốt niên độ liên quan đến việc thực hiện các kế hoạch tài chính và kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020 đã được Đại hội đồng cổ đông và HĐQT thông qua.
- Xem xét tính đúng đắn về pháp lý của việc ban hành các nghị quyết, quyết định của HĐQT và Ban điều hành trong năm tài chính 2020, việc tuân thủ các quy định về công bố thông tin của Công ty theo đúng các quy định của pháp luật;
- Đề xuất việc lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2020;
- Theo dõi và kiểm tra tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh, đầu tư xây dựng cơ bản; xem xét các chỉ số và tỷ trọng chỉ tiêu hàng quý và năm thông qua các buổi họp định kỳ của BKS; đưa ra các ý kiến về báo cáo tài chính hàng quý và năm tài chính của Công ty;
- Kiểm tra, giám sát các thủ tục trình tự công tác tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên đảm bảo tuân thủ đúng theo quy định pháp luật và Điều lệ Công ty.

3. Tiền lương, thù lao của Ban kiểm soát:

Tiền lương, thù lao năm 2020 của BKS thực hiện theo Nghị quyết số 05/NQ-GĐ-ĐHĐCĐ ngày 02/06/2020 của Đại hội đồng cổ đông về mức thù lao thành viên HĐQT không chuyên trách, Kiểm soát viên không chuyên trách và Người quản trị Công ty năm 2020. Tổng thù lao của HĐQT không chuyên trách, Kiểm soát viên không chuyên trách và Người quản trị Công ty năm 2020 là 573,5 triệu đồng. Về chi phí hoạt động của BKS năm 2020 tuân thủ theo quy định của Nhà nước và quy định quản lý nội bộ của Công ty.

4. Tổng kết các cuộc họp của Ban kiểm soát

-Phiên họp quý I/2020 ngày 18/5/2020 với nội dung kiểm tra kết quả sản xuất - kinh doanh – tài chính Quý I/2020; về việc đề xuất đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2020 trình Hội đồng quản trị

-Phiên họp quý II/2020 ngày 19/08/2020 về việc soát xét báo cáo kết quả sản xuất-kinh doanh-tài chính 6 tháng đầu năm 2020 kiến nghị Tổng công ty xem xét lại đơn giá nước mua vào ; phân công các thành viên Ban kiểm soát .

-Phiên họp Quý III/2020 ngày 29/10/2020 về kiểm tra báo cáo kết quả sản xuất-kinh doanh-tài chính 9 tháng đầu năm 2020; kiến nghị công ty đẩy nhanh thi công các công trình giả m thất thoát nước;

-Phiên họp Quý IV/2020 ngày 28/01/2021 kiểm tra thông qua báo cáo kết quả sản xuất-kinh doanh-tài chính năm 2020 kiến nghị Tổng công ty xem xét lại đơn giá nước mua vào.

-Phiên họp sơ kết đánh giá năm 2021 và chuẩn bị cho Đại hội cổ đông thường niên năm 2021 ngày 15/03/2021 kiểm tra báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh và thông qua báo cáo kiểm toán độc lập của Công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt Nam về báo cáo tài chính năm 2020 của Công ty.

Trong quá trình làm việc, ngoài các phiên họp định kỳ BKS thường xuyên thực hiện trao đổi công việc qua các phương tiện email, zalo, điện thoại để công việc được thực hiện kịp thời, liên tục và đạt hiệu quả cao.

II. CÔNG TÁC QUẢN LÝ, ĐIỀU HÀNH CÔNG TY

1. Hoạt động của Hội đồng quản trị:

– HĐQT Công ty đã tổ chức các cuộc họp định kỳ quý, năm theo quy định của Điều lệ Công ty và quy định pháp luật. BKS đánh giá hoạt động của HĐQT đáp ứng kịp thời với yêu cầu hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm tài chính 2020.

– HĐQT đã ban hành các nghị quyết, quyết định liên quan đến hoạt động của Công ty đúng trình tự, đúng thẩm quyền và phù hợp với căn cứ pháp lý theo quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty. Trong năm 2020, HĐQT đã thảo luận và quyết định một số vấn đề quan trọng liên quan đến hoạt động sản xuất – kinh doanh – tài chính của Công ty như sau:

- HĐQT thông qua chỉ tiêu kế hoạch sản xuất – kinh doanh – tài chính năm 2020, với chỉ tiêu lợi nhuận trước thuế là 21,40 tỷ đồng theo Nghị quyết số 05/NQ-GĐ-HĐQT ngày 02/06/2020;
- Thống nhất thông qua chủ trương hợp tác nhà ăn tập thể và kho lưu trữ của công ty theo nghị quyết 26/NQ-GĐ-HĐQT ngày 15/05/2020;
- Thông qua các dự án đầu tư xây dựng cơ bản năm 2020, với tổng mức đầu tư 1 công trình cải tạo hoàn thiện mạng lưới, 5 công trình đầu tư thay mới ống mục là 18,182 tỷ đồng và 54 công trình giảm nước thất thoát thất thu là 35,551 tỷ đồng theo nghị quyết 28/NQ-GĐ-HĐQT ngày 15/05/2020; sau đó các danh mục dự án đầu tư xây dựng cơ bản được điều chỉnh theo các nghị quyết số 31, 32 và 33/NQ-G Đ-HĐQT
- Đồng thuận thông qua quỹ tiền lương thực hiện của Người quản lý và Người lao động năm 2019 ; và thông qua quỹ tiền lương kế hoạch của Người lao động và Người quản lý chuyên trách, thù lao HĐQT, Kiểm soát viên không chuyên trách, Người quản trị Công ty năm 2020 theo nghị quyết 27/NQ-GĐ-HĐQT ngày 07/05/2020 và nghị quyết 05/NQ-GĐ- ĐHĐCĐ ngày 02/06/2020;
- Thống nhất miễn nhiệm thành viên HĐQT đối với bà Trần Ngọc Luyến theo nghị quyết 05/NQ-GĐ- ĐHĐCĐ ngày 02/06/2020;
- Thống nhất miễn nhiệm thành viên Ban Kiểm soát đối với bà Nguyễn Thị Quỳnh Diệp và bà Thạch Dương Kim An theo nghị quyết 05/NQ-GĐ- ĐHĐCĐ ngày 02/06/2020;
- Bầu bổ sung Ông Trần Văn Túc thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2017-2022 theo nghị quyết 05/NQ-GĐ- ĐHĐCĐ ngày 02/06/2020;
- Bầu bổ sung Ông Hoàng Văn Hùng và bà Tăng Mỹ Phụng thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2017-2022 theo nghị quyết 05/NQ-GĐ-ĐHĐCĐ ngày 02/06/2020;
- Ghi nhận về việc tạm hạch toán đơn giá mua sỉ nước sạch năm 2018, 2019 và năm 2020 do hợp đồng mua bán sỉ nước sạch giữa Công ty với Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn chưa được thông qua;

– HĐQT thực hiện giám sát hoạt động của Ban điều hành trong việc triển khai thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và nghị quyết, quyết định của HĐQT. Phối hợp với Ban giám đốc chỉ đạo, điều hành toàn diện mọi hoạt động của Công ty góp phần quan trọng vào việc hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020.

2. Hoạt động của Ban Giám đốc và bộ máy quản lý:

– Ban giám đốc chấp hành tốt các quy định của pháp luật, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty trong công tác điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh hợp lý và hiệu quả, thực hiện đúng theo chủ trương quyết định của HĐQT để đảm bảo mang lại lợi ích hợp pháp tối đa cho Công ty và Cổ đông của Công ty;

– Về thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh: Ban giám đốc cùng bộ máy quản lý đã điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh vượt mức kế hoạch các chỉ tiêu quan trọng như: sản lượng nước tiêu thụ, doanh thu tiền nước, giá bán bình quân, tỷ lệ thất thoát nước, lợi nhuận, thu nhập bình quân của người lao động,... so với năm 2019;

- Về công tác Tài chính: Đảm bảo nguồn tài chính phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh; Trong quản lý công nợ có chiều hướng tăng do việc tạm hạch toán chi phí mua sỉ nước sạch năm 2018 (4.933,94 đ/m³), năm 2019 (5.032,62 đ/m³ từ tháng 1 đến tháng 11 và đơn giá 5.344,58 đ/m³ cho tháng 12 năm 2019), năm 2020 (5.800 đ/m³) theo đơn giá mua bán sỉ nước sạch của Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn còn thanh toán thì theo đơn giá năm 2017 (4.698,99 đ/m³);

– Về công tác tổ chức nhân sự: Trong năm, Công ty đã thực hiện quy hoạch, đề cử, bổ nhiệm các vị trí cán bộ còn khuyết tại các Phòng, Ban, Đội nhằm phát huy năng lực công tác và xây dựng đội ngũ cán bộ tạo nền tảng vững chắc phát triển Công ty. Ban giám đốc tiếp tục thực hiện các giải pháp sắp xếp cơ cấu lao động nhằm ổn định nguồn nhân lực, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh, nâng cao năng suất lao động và chất lượng phục vụ khách hàng;

– Về chế độ chính sách cho người lao động: Các chế độ và quyền lợi cho người lao động trong Công ty được thực hiện đúng Luật lao động, hợp đồng lao động; chi trả tiền lương, tiền thưởng, đóng bảo hiểm xã hội, y tế, thất nghiệp theo đúng chính sách chế độ nhà nước quy định. Bên cạnh đó, Công ty tạo điều kiện cho người lao động tham gia bảo hiểm nhân thọ, bảo hiểm sức khỏe, góp phần nâng cao chất lượng cuộc sống người lao động;

– Thường xuyên đảm bảo chất lượng nước an toàn, áp lực nước toàn mạng được liên tục, quản lý hiệu quả các chỉ tiêu kinh doanh nước sạch, thực hiện tốt các giải pháp nâng cao chất lượng phục vụ khách hàng theo hướng phát triển bền vững;

– Thực hiện tốt công tác quản lý, đáp ứng công tác kiểm tra giám sát của cơ quan quản lý nhà nước: đơn vị Công An PCCC quận Bình Thạnh; Kiểm tra an toàn, vệ sinh, lao động của các cơ quan chức năng; Triển khai tốt công tác phòng chống dịch Covid-19 tại Công ty.

– Hoạt động công bố thông tin của Công ty cũng tuân thủ theo các quy định liên quan áp dụng cho doanh nghiệp niêm yết trên sàn giao dịch chứng khoán.

3. *Đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị và Ban Điều hành*

– Mối quan hệ giữa BKS với HĐQT và Ban giám đốc là luôn phối hợp chặt chẽ trên nguyên tắc vì lợi ích của Công ty, của Cổ đông; tuân thủ đầy đủ theo Điều lệ Công ty và các quy định của pháp luật;

– HĐQT và Ban giám đốc luôn tạo điều kiện thuận lợi cho BKS trong quá trình thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình;

– BKS không nhận được đơn thư yêu cầu hoặc khiếu nại nào của cổ đông trong năm 2020. BKS cũng thường xuyên giám sát việc thực hiện công bố thông tin của Công ty nhằm đảm bảo thông tin đến cổ đông một cách đầy đủ, chính xác, kịp thời;

– Đại diện BKS tham dự tất cả các cuộc họp của HĐQT, đồng thời nhận được hầu hết các văn bản trong quá trình chỉ đạo điều hành của HĐQT;

– Định kỳ, BKS đều có những báo cáo và kiến nghị gửi tới HĐQT, những kiến nghị của BKS đều được quan tâm và thực hiện.

III. TÌNH HÌNH KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SXKD VÀ TÀI CHÍNH NĂM 2020

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh:

Qua công tác thẩm định BKS nhận thấy Ban giám đốc Công ty đã chỉ đạo, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh bằng việc đạt được các chỉ tiêu, nhiệm vụ chủ yếu như sau: (Phụ lục 1)

Chỉ tiêu	Thực hiện 2019	Kế hoạch 2020	Thực hiện 2020	(%) so với KH
A SẢN XUẤT KINH DOANH				
1 Sản lượng nước tiêu thụ (Triệu m ³)	53,654	53,600	53,852	100,47
2 Gắn mới đồng hồ nước (Cái)	1.174	500	1.001	200,20
3 Thay đồng hồ nước (Cái)	26.939	27.040	29.023	107,33
4 Tỷ lệ hộ dân được cấp nước sạch (%)	100,00	100,00	100,00	100,00
B ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CƠ BẢN				
5 Cải tạo nâng cấp đường ống (Tỷ đồng)	14,074	2,000	3,580	179,00
6 Đầu tư thay mới ống mục (Tỷ đồng)	2,518	16,182	16,487	101,88
7 Công trình giảm nước TTTT (Tỷ đồng)	33,187	35,551	32,299	90,85

– Các chỉ tiêu chính về hoạt động sản xuất kinh doanh đều đạt và vượt kế hoạch; Công tác đầu tư xây dựng cơ bản còn bị động trong việc xin giấy phép đào đường nên ảnh hưởng đến tiến độ thi công công trình.

- Công tác giảm nước thất thoát thất thu đạt tỷ lệ thất thoát nước bình quân năm 2020 là 15,36% giảm 0,43% so với năm 2019.

– Số liệu tỷ lệ thất thoát nước bình quân hàng năm giảm bền vững: (Phụ lục 2)

Năm	2014	2015	2016	2017	2018	2019	2020
Tỷ lệ TTN b/q các năm	37,68%	30,14%	28,30%	20,95%	16,79%	15,79%	15,36%
% giảm so với năm trước	- 8,8%	- 7,54%	-1,84%	- 7,35%	- 4,16%	-1,00%	-0,43%

2. Tình hình tài chính Công ty:

Trên cơ sở Báo cáo tài chính năm 2020 tại Công ty và Báo cáo Kiểm toán của Công ty Kiểm toán AFC, BKS đã đánh giá và thống nhất xác nhận:

– Hệ thống sổ sách, chứng từ kế toán của Công ty là rõ ràng và đáng tin cậy; các số liệu kế toán được phản ánh trung thực tình hình tài chính, BKS chưa thấy vấn đề gì nghiêm trọng xét trên phương diện trọng yếu có thể ảnh hưởng đến tính trung thực hợp lý của Báo cáo tài chính.

– Báo cáo tài chính năm 2020 được lập đầy đủ biểu mẫu theo quy định, phù hợp với chuẩn mực và chế độ kế toán Việt Nam hiện hành; các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính, được Công ty kiểm toán chấp nhận, chỉ có ý kiến về đơn giá mua sỉ nước sạch với Tổng công ty cấp nước Sài Gòn TNHH MTV là 5.800 đ chưa được HĐQT thông qua .

2.1 Tóm tắt một số thông tin tài chính cơ bản: (Phụ lục 3)

Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện 2018	Thực hiện 2019	Thực hiện 2020
1- Tổng doanh thu	Tỷ đồng	491,136	520,631	575,788
2- Doanh thu tiền nước	Tỷ đồng	484,261	512,239	570,084
3- Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	18,430	31,918	22,769
4- Nộp ngân sách	Tỷ đồng	79,275	85,896	92,973
5- Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	15,163	25,927	18,655
6- Lãi cơ bản trên cổ phiếu	Đồng	1.596	2.729	1.964
7- Cổ tức	%	10%	10%	10%
8- Tổng tài sản	Tỷ đồng	275,951	305,710	343,176
9- Vốn chủ sở hữu	Tỷ đồng	151,402	163,843	168,051
10- Vốn cổ phần	Tỷ đồng	95,000	95,000	95,000
11- Tổng nợ phải trả	Tỷ đồng	124,548	141,867	175,125

2.2 Đánh giá một số chỉ tiêu tài chính tại ngày 31/12/2020: (Phụ lục 4)

Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020
Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
1 Hệ số thanh toán nhanh (lần) TSLĐ-HTK/ NNH	0,89	1,06	1,09
2 Hệ số thanh toán ngắn hạn (lần) TSLĐ/ NNH	1,06	1,20	1,17
Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
3 Hệ số nợ phải trả / Tổng tài sản (%)	45,13	46,41	51,03
4 Hệ số nợ phải trả/ Vốn chủ sở hữu (%)	82,26	86,59	104,21
Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
5 Vòng quay hàng tồn kho (vòng)	22,64	21,69	26,32
6 Doanh thu thuần/ Tổng tài sản (vòng)	1,78	1,70	1,67
Chỉ tiêu về khả năng sinh lợi			
7 Lợi nhuận sau thuế / Doanh thu thuần (%)	3,09	5,00	3,25
8 Lợi nhuận sau thuế/ Vốn chủ sở hữu (ROE) (%)	10,01	15,82	11,10
9 Lợi nhuận sau thuế/ Tổng tài sản (ROA) (%)	5,49	8,48	5,44

- Chỉ tiêu về khả năng thanh toán năm 2020 tăng hơn so với thời điểm hai năm trước liền kề cho thấy khả năng chi trả các khoản nợ nhanh và ngắn hạn tốt hơn;

- Chỉ tiêu về cơ cấu vốn năm 2020 tăng cao: cho thấy các khoản nợ Công ty tăng và chủ yếu vẫn là nợ tiền mua sỉ nước sạch từ Tổng công ty, đến 31/12/2020 nợ phải trả tiền nước Tổng Công ty qua các năm 2018, 2019 và 2020 là 101,287 tỷ đồng chiếm 57,84% nợ phải trả; Nợ vay dài hạn từ 02 Ngân hàng Á Châu (ACB) và Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam (VCB) để thực hiện dự án các công trình giảm nước thất thoát thất thu, tính đến 31/12/2020 tổng giá trị còn phải trả vốn vay là 23,238 tỷ đồng;

- Chỉ tiêu về năng lực hoạt động: Vòng quay hàng tồn kho năm 2020 tăng cao so với năm 2018, 2019;

- Chỉ tiêu về khả năng sinh lời: tỷ suất này tăng hơn so với năm 2018; thấp hơn so với năm 2019 (số liệu của Kiểm toán Nhà nước) nhưng nhìn chung tỷ suất sinh lời năm 2020 vẫn cao thể hiện hiệu quả hoạt động của Công ty.

2.3 Đánh giá về quản lý công nợ tại ngày 31/12/2020

– Tổng các khoản phải thu ngắn hạn là 12,361 tỷ đồng chiếm tỷ lệ 3,60% trên tổng tài sản và 2,15% trên tổng doanh thu;

– Đối với khoản phải thu ngắn hạn khách hàng về tiền nước là 7,634 tỷ đồng chiếm tỷ lệ 1,33% trên tổng doanh thu. Hàng năm Công ty đều trích lập dự phòng phải thu khó đòi theo quy định;

– Tổng số nợ phải trả là 175,125 tỷ đồng tăng 33,259 tỷ đồng so với năm 2019 và chiếm tỷ lệ 51,03% trên tổng tài sản;

Công ty mở sổ theo dõi chi tiết theo đối tượng khách hàng, hầu hết các khoản nợ đều được đối chiếu xác nhận thường xuyên, hạn chế công nợ phải thu khó đòi. Trích dự phòng các khoản nợ phải thu khó đòi đến 31/12/2020 là 3,043 tỷ đồng trên tổng số nợ khó đòi là 3,279 tỷ đồng.

2.4 Đánh giá về hoạt động đầu tư, mua sắm tài sản cố định:

– Tài sản cố định hữu hình tăng trong năm 2020 là 17,390 tỷ đồng gồm:

Tăng phương tiện vận tải truyền dẫn là 15,523 tỷ đồng (gồm 17 công trình Đầu tư thay mới ống mục và Cải tạo hoàn thiện mạng lưới cấp nước)

- Tăng mua sắm máy móc và thiết bị dụng cụ quản lý là 1,531 tỷ đồng (trang bị thiết bị văn phòng, thiết bị bức tường lửa bảo vệ phần mềm và trang bị máy tính phục vụ công tác)

- Tài sản cố định vô hình: tăng 131 triệu đồng (nâng cấp phần mềm đội quản lý đồng hồ nước)

Hầu hết các dự án xây dựng cơ bản hoàn thành, mua sắm thiết bị dụng cụ quản lý của Công ty được tiến hành đúng các thủ tục theo quy định. Trong năm Công ty đã nghiệm thu các dự án xây dựng cơ bản dở dang đưa vào sử dụng, đồng thời tăng tài sản trích khấu hao đúng quy định.

2.5 Tình hình thực hiện các công trình giảm nước thất thoát thất thu:

Chi phí thực hiện công tác giảm nước thất thoát thất thu trong năm là 32,299 tỷ đồng. Trong đó, thực hiện 29/54 công trình thuộc kế hoạch dự án giảm nước thất thoát thất thu năm 2020 và các công trình chuyển tiếp với giá trị 24,60 tỷ đồng. Đồng thời, thực hiện nghiệm thu, quyết toán 29 công trình từ năm 2019 trở về trước với tổng giá trị 7,739 tỷ đồng,

2.6 Đánh giá về quản lý chi phí:

Nhìn chung, Công ty đã kiểm soát chặt chẽ chi phí sản xuất, chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp thông qua định mức chi tiêu nội bộ, thực hiện nghiêm túc các quy định về thanh toán; thường xuyên tuyên truyền người lao động nâng cao tinh thần thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

IV. NHẬN XÉT VÀ KIẾN NGHỊ

1. Nhận xét:

– BKS đánh giá việc quản lý, điều hành Công ty của HĐQT, Ban giám đốc được thực hiện một cách cẩn trọng, hợp lý, hiệu quả và phù hợp với các quy định của pháp luật hiện hành.

- Trong báo cáo của kiểm toán độc lập ngày 12/02/2021 có nêu vấn đề cần nhấn mạnh của báo cáo kiểm toán "Trong giá vốn mua sỉ nước sạch năm 2020 từ Công ty mẹ là Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn – TNHH MTV, Công ty ghi nhận theo đơn giá



là 5.800 đồng/m³ từ 1/1/2019 đến ngày 20/11/2019, đơn giá là 5.344,94 đồng/m³ từ 21/11/2019 đến ngày 31/12/2019. Đơn giá mua sỉ nước sạch này chưa được HĐQT thông qua, do đó Kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty có thể thay đổi sau khi đơn giá mua sỉ nước sạch được phê duyệt chính thức". Vấn đề này HĐQT đã thông qua nghị quyết số 34/NQ-GĐ-HĐQT là đồng ý thông qua đơn giá mua sỉ nước sạch năm 2018, 2019, 2020 và năm 2021 với Tổng Công ty cấp nước Sài Gòn TNHH MTV. Đồng thời Công ty cũng đã ký xong hợp đồng mua bán sỉ nước sạch năm 2018, 2019 và 2020 trong tháng 3 năm 2021 này.

- Trong năm Công ty đã thực hiện tốt nhiều chương trình cải cách phục vụ khách hàng như:

- ✓ Tiếp tục triển khai dịch vụ "Dò tìm và sửa bể ống cấp nước trong nhà khách hàng";
- ✓ Tiếp tục vận động người dân trám lấp giếng khoan không sử dụng nguồn nước ngầm góp phần bảo vệ sức khỏe người dân;
- ✓ Đa dạng các kênh thanh toán tiền nước, thực hiện chương trình không thu tiền nước tại nhà khách hàng thêm quận Phú Nhuận và phường 1 Gò Vấp (đã thực hiện bốn phường quận 3 trong năm 2019) và đến năm 2021 sẽ không thu tiền nước tại nhà trên toàn địa bàn Công ty quản lý;
- ✓ Sửa sang lại văn phòng làm việc của công ty khang trang hơn, thêm diện tích làm việc cho một số phòng ban và lập nhà ăn tập thể căn tin;

2. Kiến nghị

- Hội đồng quản trị, Ban điều hành tiếp tục nâng cao nguồn nhân lực, năng lực hệ thống quản lý đáp ứng phù hợp với tình hình sản xuất kinh doanh tại đơn vị, nhằm mang lại hiệu quả cao trong điều hành và sản xuất giúp Công ty phát triển bền vững;

- Tiếp tục nâng cao năng lực hoạt động của các Phòng, Ban, Đội trong Công ty; Sắp xếp lại cơ cấu bộ phận dọc số, thu tiền cho phù hợp với tình hình thực tế hiện nay là không thu tiền tại nhà và giảm đợt dọc số;

- Tăng cường công tác quản lý điều hành hiệu quả các dự án đầu tư; Đầu tư có trọng tâm, trọng điểm các công trình xây dựng cơ bản cũng như các công trình giảm nước thất thoát thất thu nhằm kiểm soát và tiết kiệm chi phí;

- Việc xây dựng kế hoạch các công trình XDCB cần sát thực tế, phù hợp với các chỉ tiêu liên quan.

- Trên đây là báo cáo hoạt động của BKS Công ty Cổ phần Cấp nước Gia Định năm 2020, kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

Cuối cùng xin kính chúc sức khỏe quý đại biểu, quý cổ đông.

Kính chúc Đại hội thành công tốt đẹp.

Nơi nhận:

- Quý cổ đông;
- HĐQT Cty;
- BGD Cty;
- Lưu(CV-BKS).





Số: 112 /TTr-GĐ-HĐQT

TP.Hồ Chí Minh, ngày 01 tháng 4 năm 2021

TỜ TRÌNH

Phương án phân phối lợi nhuận năm 2020

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Theo Báo cáo tài chính năm 2020 đã được kiểm toán, kính trình Đại hội đồng cổ đông Phương án phân phối lợi nhuận năm 2020 như sau:

A. Lợi nhuận trước thuế năm 2020	= 22.768.613.604 đ
B. Thuế Thu nhập doanh nghiệp phải nộp	= 4.113.712.137 đ
C. Thuế Thu nhập doanh nghiệp được giảm	= 440.010.584 đ
D. Lợi nhuận sau thuế (A – (B+C))	= 18.214.890.883 đ

Stt	Nội dung	Số tiền (đồng)	Tỷ lệ (%)
1	Cổ tức (10% /mệnh giá)	9.500.000.000	52,16
2	Quỹ Khen thưởng Người lao động	6.000.000.000	32,94
3	Quỹ Thưởng người quản lý Công ty(*)	359.640.000	1,97
4	Lợi nhuận để lại (chưa phân phối)	2.355.250.883	12,93

Khoản lợi nhuận còn lại chưa phân phối lũy kế đến 31/12/2020 là: 18.720.235.546 đồng (Trong đó, lợi nhuận còn lại chưa phân phối của năm trước là: 16.364.984.663 đồng)

Sau khi trích nộp thuế và phân phối lợi nhuận năm 2020 nêu trên, thì “Quỹ phát triển sản xuất” được bổ sung thêm 440.010.584 đồng (Mục C), là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2020 được giảm.

(*) Quỹ thưởng người quản lý Công ty được phân phối theo quy định tại Nghị định 53/2016/NĐ-CP ngày 13/6/2016 của Chính phủ; Thông tư hướng dẫn số 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện quy định về lao động, tiền lương, thù lao và tiền thưởng đối với công ty có cổ phần, vốn góp chi phối của Nhà nước;

Trân trọng.

Nơi nhận:

- Như trên;
- BKS “để biết”;
- Lưu (MP).





**CÔNG TY CỔ PHẦN
CẤP NƯỚC GIA ĐỊNH
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: **113** /TTr-GĐ-HĐQT

Tp.Hồ Chí Minh, ngày **01** tháng 04 năm 2021

TỜ TRÌNH

**Về mức thù lao năm 2021 đối với thành viên Hội đồng quản trị,
Kiểm soát viên không chuyên trách và Người quản trị Công ty**

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;
Thực hiện Điều lệ Tổ chức và Hoạt động Công ty Cổ phần Cấp nước Gia Định,
kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua mức thù lao năm 2021 như sau:

- Thành viên Hội đồng quản trị không chuyên trách: 6.000.000 đ/người/tháng.**
- Kiểm soát viên không chuyên trách: 3.500.000 đ/người/tháng.**
- Người quản trị Công ty: 3.500.000 đ/người/tháng.**

Đối với Chủ tịch Hội đồng quản trị và Trưởng ban Kiểm soát đảm nhận công tác chuyên trách được hưởng tiền lương theo quy định của pháp luật.

Các khoản chi hoạt động của Ban Kiểm soát được hạch toán vào chi phí sản xuất kinh doanh, tính theo thực tế và mức chi tối đa là 5.000.000đ/tháng.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT (NQTCT).





**CÔNG TY CỔ PHẦN
CẤP NƯỚC GIA ĐỊNH
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số **114** /TTr-GĐ-HĐQT

TP. Hồ Chí Minh, ngày **01** tháng 4 năm 2021

TỜ TRÌNH

Dự thảo sửa đổi, bổ sung Điều lệ Tổ chức và Hoạt động Công ty

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Điều lệ hiện hành của Công ty được căn cứ Luật Doanh nghiệp năm 2014 và Luật Chứng khoán năm 2006 và các văn bản hướng dẫn thi hành có liên quan.

Luật Doanh nghiệp 2020 được Quốc hội thông qua ngày 17/6/2020 thay thế cho Luật Doanh nghiệp năm 2014; và Luật Chứng khoán 2019 đã được Quốc hội thông qua ngày 26/11/2019 thay thế cho Luật Chứng khoán năm 2006.

Để việc quản trị Công ty phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành, kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc sửa đổi Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty. Đề nghị sửa đổi gồm có 24/82 Điều và bổ sung thêm 01 Điều. Các nội dung sửa đổi chủ yếu về giải thích từ ngữ trong Điều lệ, thủ tục làm việc; không thay đổi về cơ cấu tổ chức, cơ cấu vốn của cổ đông, tỉ lệ biểu quyết để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông Công ty (*đính kèm Dự thảo Điều lệ và Bảng tổng hợp các điểm sửa đổi, bổ sung*).

Nơi nhận:

- Như trên;
- TV. HĐQT Cty;
- KSV Công ty;
- Lưu (CV.HĐQT).

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Doãn Xã



Dự thảo BẢNG ĐỐI CHIẾU NỘI DUNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ CÔNG TY

ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	ĐỀ NGHỊ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	CĂN CỨ
Giải thích từ ngữ trong Điều lệ	Giải thích từ ngữ trong Điều lệ	
b. "Luật Doanh nghiệp" là Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014	b. "Luật Doanh nghiệp" là Luật Doanh nghiệp số <u>59/2020/QH14</u> được Quốc hội thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020;	Thay đổi tham chiếu
d. " <i>Người quản lý Công ty</i> " là các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc và Kế toán trưởng;	d. "Người quản lý" là người quản lý Công ty, bao gồm Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc, Phó Giám đốc, Trưởng Ban kiểm soát và Kế toán Trưởng Công ty.	Theo khoản 24 Điều 4 Luật Doanh nghiệp 2020
e. " <i>Người có liên quan</i> " là cá nhân hoặc tổ chức được quy định tại Khoản 17 Điều 4 Luật Doanh nghiệp, khoản 34 Điều 6 Luật chứng khoán;	e. " <i>Người có liên quan</i> " là cá nhân hoặc tổ chức được quy định tại <u>Khoản 23 Điều 4 Luật Doanh nghiệp, khoản 46 Điều 4 Luật chứng khoán;</u>	Theo khoản 23 Điều 4 Luật Doanh nghiệp 2020 và khoản 46 Điều 4 Luật chứng khoán năm 2019
h. "Cổ đông lớn" là cổ đông được quy định tại khoản 9 Điều 6 Luật chứng khoán.	k. "Cổ đông lớn" là cổ đông <u>sở hữu từ 5% trở lên số cổ phiếu có quyền biểu quyết của Công ty.</u>	K18 Đ4 Luật Chứng khoán
i. "Luật Chứng khoán" có nghĩa là Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 được Quốc hội thông qua ngày 29 tháng 06 năm 2006 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán số 62/2010/QH12 ngày 24 tháng 11 năm 2010;	i. "Luật Chứng khoán" là Luật Chứng khoán số <u>54/2019/QH14</u> được Quốc hội thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019;	Thay đổi tham chiếu
j. Thành viên độc lập HĐQT (sau đây gọi là "Thành viên độc lập") là thành viên được quy định theo khoản 2 Điều 151 Luật Doanh nghiệp	j. Thành viên độc lập HĐQT (sau đây gọi là "Thành viên độc lập") là thành viên được quy định theo <u>khoản 2 Điều 155 Luật Doanh nghiệp</u>	Theo khoản 2 Điều 155 Luật Doanh nghiệp 2020
	l. "Người có quan hệ gia đình" bao gồm: vợ, chồng, bố đẻ, mẹ đẻ, bố nuôi, mẹ nuôi, bố chồng, mẹ chồng, bố vợ, mẹ vợ, con đẻ, con nuôi, con rể, con dâu, anh ruột, chị ruột, em ruột, anh rể, em rể,	Theo khoản 22 Điều 4 Luật Doanh

ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	ĐỀ NGHỊ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	CĂN CỨ
	chị dâu, em dâu, anh ruột của vợ, anh ruột của chồng, chị ruột của vợ, chị ruột của chồng, em ruột của vợ, em ruột của chồng.	nghị quyết 2020 (viết tắt K22 Đ4 LDN)
<p>Điều 12. Chứng nhận cổ phiếu</p> <p>...</p> <p>4. Nếu Chứng nhận cổ phiếu bị hỏng, bị tẩy xóa, bị mất hoặc bị hủy hoại thì Công ty sẽ cấp Chứng nhận cổ phiếu mới ghi nhận số cổ phần tương ứng theo yêu cầu của cổ đông với điều kiện là phải gửi cho Công ty. Chứng nhận cổ phiếu cũ hoặc phải tuân thủ các điều kiện chứng minh Chứng nhận cổ phiếu cũ bị mất hoặc bị hủy hoại. Người được cấp lại phải chịu các chi phí liên quan.</p>	<p>Điều 12. Chứng nhận cổ phiếu</p> <p>...</p> <p>4. <u>Trường hợp chứng nhận cổ phiếu bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác, người sở hữu cổ phiếu đó có thể đề nghị cấp lại chứng nhận cổ phiếu với điều kiện phải đưa ra bằng chứng về việc sở hữu cổ phần và thanh toán mọi chi phí liên quan cho Công ty. Đề nghị của cổ đông phải bao gồm các nội dung sau đây:</u></p> <p>a. <u>Thông tin về cổ phiếu đã bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác;</u></p> <p>b. <u>Cam kết chịu trách nhiệm về những tranh chấp phát sinh từ việc cấp lại chứng nhận cổ phiếu mới.</u></p>	Theo K3 Đ121 LDN
	5. Trường hợp cổ đông thay đổi địa chỉ liên lạc thì phải thông báo kịp thời với công ty để cập nhật vào sổ đăng ký cổ đông. Công ty không chịu trách nhiệm về việc không liên lạc được với cổ đông do không được thông báo thay đổi địa chỉ liên lạc của cổ đông.	Theo K4 Đ122 LDN
<p>Điều 14. Chuyển nhượng cổ phần</p>	<p>Điều 14. Chuyển nhượng cổ phần</p> <p>...</p> <p>4. <u>Trường hợp cổ đông là cá nhân chết thì người thừa kế theo di chúc hoặc theo pháp luật của cổ đông đó trở thành cổ đông của Công ty.</u></p> <p>5. <u>Trường hợp cổ đông là cá nhân chết mà không có người thừa kế hoặc người thừa kế từ chối nhận thừa kế hoặc bị truất quyền thừa kế thì số cổ phần của cổ đông đó được giải quyết theo quy định của pháp luật về dân sự.</u></p> <p>6. <u>Cổ đông có quyền tặng cho một phần hoặc toàn bộ cổ phần của mình tại Công ty cho cá nhân, tổ chức khác; sử dụng cổ phần để trả nợ. Cá nhân, tổ chức được tặng cho hoặc nhận trả nợ bằng cổ phần sẽ trở thành cổ đông của Công ty.</u></p>	Theo K3, 4, 5 và 6 Đ127 LDN

ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	ĐỀ NGHỊ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	CĂN CỨ
	7. <u>Cá nhân, tổ chức nhân cổ phần trong các trường hợp quy định tại Điều này chỉ trở thành cổ đông Công ty từ thời điểm các thông tin của họ quy định tại khoản 2 Điều 122 của Luật Doanh nghiệp được ghi đầy đủ vào sổ đăng ký cổ đông.</u>	
<p>Điều 23. Quyền của cổ đông</p> <p>1. Được tham dự và phát biểu trong các cuộc họp ĐHĐCĐ và được thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền; mỗi cổ phần phổ thông có một phiếu biểu quyết;</p> <p>2. Được nhận cổ tức với mức theo quyết định của ĐHĐCĐ;</p> <p>3. Được ưu tiên mua cổ phần mới chào bán tương ứng với tỷ lệ cổ phần phổ thông của từng cổ đông trong Công ty;</p> <p>4. Được tự do mua, bán, chuyển nhượng và thừa kế cổ phần theo qui định trong Điều lệ này và phù hợp với các qui định hiện hành của pháp luật;</p> <p>5. Được xem xét, tra cứu, trích lục các thông tin liên quan đến cổ đông, tiếp cận thông tin về danh sách cổ đông có quyền biểu quyết và yêu cầu sửa đổi, bổ sung các thông tin không chính xác;</p>	<p>Điều 23. Quyền của cổ đông</p> <p>1. Tham dự và phát biểu trong các cuộc họp ĐHĐCĐ và được thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền; mỗi cổ phần phổ thông có một phiếu biểu quyết;</p> <p>2. Nhận cổ tức với mức theo quyết định của ĐHĐCĐ;U</p> <p>3. Ưu tiên mua cổ phần mới chào bán tương ứng với tỷ lệ cổ phần phổ thông của từng cổ đông trong Công ty;</p> <p>4. Tự do mua, bán, chuyển nhượng và thừa kế cổ phần theo qui định trong Điều lệ này và phù hợp với các qui định hiện hành của pháp luật;</p> <p>5. Xem xét, tra cứu <u>và</u> trích lục thông tin <u>về tên và địa chỉ liên lạc</u> liên quan đến cổ đông <u>trong</u> danh sách cổ đông có quyền biểu quyết và yêu cầu sửa đổi, bổ sung các thông tin không chính xác <u>của mình</u></p>	Theo điểm a, b, c, d, e K1 Đ115 LDN
10. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% số cổ phần của Công ty trở lên trong thời hạn liên tục ít nhất 6 tháng có quyền:	10. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% <u>tổng số cổ phần phổ thông</u> của Công ty trở lên có quyền:	Theo K2, 5 Đ115 LDN
b. Xem xét và trích lục sổ biên bản và các nghị quyết của HĐQT, báo cáo tài chính giữa năm và hàng năm theo mẫu của hệ thống kế toán Việt Nam và các báo cáo của BKS ;	b. Xem xét, <u>tra cứu</u> , trích lục sổ biên bản và nghị quyết, <u>quyết định</u> của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính giữa năm và hàng năm, <u>báo cáo của Ban kiểm soát, hợp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty</u> ;	Theo điểm a K2 Đ115 LDN
d. Cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu ít nhất 01% cổ phần phổ thông liên tục trong thời hạn (06 tháng) có quyền tự mình hoặc nhân danh công ty khởi kiện trách nhiệm đảm sự đối với thành viên	d. Cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu ít nhất 01% <u>tổng số cổ phần phổ thông</u> có quyền tự mình hoặc nhân danh công ty khởi kiện trách nhiệm <u>cá nhân, trách nhiệm liên đới</u> đối với các thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc <u>để</u> yêu cầu hoàn trả lợi ích hoặc bồi thường <u>thiệt</u>	Theo K1 Đ166 LDN

ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	ĐỀ NGHỊ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	CĂN CỨ
<p>HDQT, Giám đốc trong các trường hợp sau đây:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Vi phạm nghĩa vụ người quản lý công ty theo quy định tại Điều 160 của Luật Doanh nghiệp; - Không thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ được giao; không thực hiện, thực hiện không đầy đủ, không kịp thời nghị quyết của HDQT; - Thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao trái với quy định của pháp luật, Điều lệ công ty hoặc nghị quyết của ĐHĐCĐ; - Sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh của công ty để tư lợi riêng hoặc phục vụ cho lợi ích của tổ chức, cá nhân khác; - Sử dụng địa vị, chức vụ và sử dụng tài sản của công ty để tư lợi riêng hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác; - Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật. 	<p><u>hai cho công ty hoặc người khác</u> trong trường hợp sau đây:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Vi phạm <u>trách nhiệm của người quản lý công ty</u> theo quy định tại <u>Điều 165</u> của Luật Doanh nghiệp; - Không thực hiện, thực hiện không đầy đủ, thực hiện không kịp thời hoặc thực hiện trái với quy định của pháp luật hoặc Điều lệ công ty, nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị đối với quyền và nghĩa vụ được giao; - Lạm dụng địa vị, chức vụ và sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh, tài sản khác của công ty để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác; - Trường hợp khác theo quy định của pháp luật <u>và Điều lệ công ty.</u> 	
<p>Điều 24. Nghĩa vụ của các cổ đông 3. Chấp hành quyết định của ĐHĐCĐ, HDQT</p>	<p>Điều 24. Nghĩa vụ của các cổ đông 3. Chấp hành <u>nghị quyết</u>, quyết định của ĐHĐCĐ, HDQT.</p>	Theo K4 Đ119 LDN
	<p>10. <u>Bảo mật các thông tin được công ty cung cấp theo quy định tại Điều lệ Công ty và pháp luật; chỉ sử dụng thông tin được cung cấp để thực hiện và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình; nghiêm cấm phát tán hoặc sao, gửi thông tin được công ty cung cấp cho tổ chức, cá nhân khác.</u></p>	Theo K5 Đ119 LDN
<p>Điều 25. Quy định chung về Đại hội đồng cổ đông 1. ĐHĐCĐ là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty, ...</p>	<p>Điều 25. Quy định chung về Đại hội đồng cổ đông 1. ĐHĐCĐ <u>gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết</u>, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty,....</p>	Theo K1 Đ138 LDN
<p>Điều 26: Quyền hạn và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông</p>	<p>Điều 26: Quyền và <u>nghĩa vụ</u> của Đại hội đồng cổ đông</p>	

ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	ĐỀ NGHỊ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	CĂN CỨ
<p>Điều 26: Quyền hạn và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông</p> <p>1. Thông qua Báo cáo của HĐQT về quản trị và kết quả hoạt động của HĐQT.</p> <p>2. Thông qua Báo cáo đánh giá của BKS về hoạt động và kết quả kinh doanh của Công ty, kết quả hoạt động của HĐQT, Giám đốc và tự đánh giá hoạt động của BKS.</p>	<p>Điều 26: Quyền và <u>nghĩa</u> vụ của Đại hội đồng cổ đông</p> <p>1. Thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị <u>về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị;</u></p> <p>2. Thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát <u>về kết quả kinh doanh của Công ty, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Giám đốc; Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và Kiểm soát viên;</u></p>	<p>Theo điểm c, d và đ K3 Đ139 LDN</p>
<p>8. Quyết định tổng mức thù lao và quyền lợi khác của HĐQT, BKS;</p>	<p>8. Quyết định <u>ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác cho</u> HĐQT, BKS;</p>	<p>Theo điểm k, K2 Đ138 LDN</p>
	<p>15. Quyết định các hợp đồng, giao dịch quy định tại khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp giữa Công ty hoặc các đơn vị trực thuộc của Công ty với những đối tượng được quy định tại khoản 1 Điều 167 Luật Doanh nghiệp.</p>	<p>Theo K3 Đ167 LDN</p>
	<p>16. Phê duyệt Quy chế quản trị nội bộ; Quy chế hoạt động HĐQT, BKS;</p> <p>17. Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán độc lập; quyết định công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm tra hoạt động của công ty, miễn kiểm toán viên độc lập khi xét thấy cần thiết.</p>	<p>Theo điểm l và m K2 Đ138 LDN</p>
<p>Điều 28: Đại hội đồng cổ đông bất thường</p> <p>1. Lý do và điều kiện triệu tập họp ĐHĐCĐ bất thường:</p> <p>.....</p> <p>a. Số thành viên HĐQT còn lại ít hơn số thành viên theo quy định của pháp luật hoặc giảm quá 1/3 so với quy định tại Điều lệ;</p> <p>e. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.</p>	<p>Điều 28: Đại hội đồng cổ đông bất thường</p> <p>1. Lý do và điều kiện triệu tập họp ĐHĐCĐ bất thường:</p> <p>.....</p> <p>a. Số thành viên HĐQT, <u>BKS</u> còn lại ít hơn số thành viên <u>tối thiểu</u> theo quy định của pháp luật hoặc giảm quá 1/3 so với quy định tại Điều lệ;</p> <p>e. Các Trường hợp khác theo quy định của pháp luật và <u>Điều lệ công ty.</u></p>	<p>Theo điểm b, đ K1 Đ140 LDN</p>
<p>2. Thời hạn và trách nhiệm triệu tập họp ĐHĐCĐ bất thường:</p> <p>a. HĐQT phải triệu tập họp ĐHĐCĐ bất thường trong thời hạn ba mươi (30) ngày, kể từ ngày số thành viên HĐQT còn lại ít hơn theo</p>	<p>2. Thời hạn và trách nhiệm triệu tập họp ĐHĐCĐ bất thường:</p> <p>a. HĐQT phải triệu tập họp ĐHĐCĐ bất thường trong thời hạn ba mươi (30) ngày, kể từ ngày số thành viên HĐQT còn lại ít hơn theo</p>	

ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	ĐỀ NGHỊ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	CĂN CỨ
quy định của pháp luật hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm c, d khoản 1 Điều này; 60 ngày khi thành viên HĐQT giảm quá 1/3 so với quy định tại Điều lệ.	quy định của pháp luật hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm c, d khoản 1 Điều này; 60 ngày khi thành viên HĐQT giảm quá 1/3 so với quy định tại Điều lệ. <u>Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định thì Chủ tịch Hội đồng quản trị và các thành viên Hội đồng quản trị phải bồi thường thiệt hại phát sinh cho công ty.</u>	
b.Trường hợp HĐQT không triệu tập họp ĐHĐCĐ theo quy định tại điểm a - Khoản này thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, BKS thay thế HĐQT triệu tập họp ĐHĐCĐ theo quy định.	Trường hợp HĐQT không triệu tập họp ĐHĐCĐ theo quy định tại điểm a - Khoản này thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, BKS thay thế HĐQT triệu tập họp ĐHĐCĐ theo quy định. <u>Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định thì Ban kiểm soát phải bồi thường thiệt hại phát sinh cho công ty.</u>	
<p>Điều 29. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông, chương trình họp và thông báo</p> <p>2...</p> <p>c.Gửi Thông báo mời họp ĐHĐCĐ cho các cổ đông có quyền dự họp trước ít nhất mười (10) ngày trước ngày tổ chức Đại hội cổ đông...</p>	<p>Điều 29. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông, chương trình họp và thông báo</p> <p>2...</p> <p>c.Gửi thông báo mời họp ĐHĐCĐ <u>đến tất cả cổ đông trong danh sách cổ đông</u> có quyền dự họp <u>chậm nhất là hai mươi một (21) ngày</u> trước ngày tổ chức Đại hội cổ đông...</p>	Theo K1 Đ143 LDN
<p>4. Người triệu tập họp ĐHĐCĐ có quyền từ chối những đề xuất liên quan đến Khoản 3 Điều này trong các trường hợp sau:</p> <p>a....</p>	<p>4. Người triệu tập họp ĐHĐCĐ có quyền từ chối những đề xuất liên quan đến Khoản 3 Điều này <u>thì chậm nhất là 02 ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp ĐHĐCĐ phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.</u> Người triệu tập họp ĐHĐCĐ chỉ được từ chối <u>kiến nghị nếu thuộc một</u> trong các trường hợp sau:</p> <p>a....</p>	Theo K2 Đ143 LDN
	<p>6. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải chấp nhận và đưa kiến nghị quy định tại khoản 5 Điều này vào dự kiến chương trình và nội dung cuộc họp, trừ trường hợp quy định tại khoản 7 Điều này; kiến nghị được chính thức bổ sung vào chương trình và nội dung cuộc họp nếu được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.</p>	Theo K3 Đ143 LDN

ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	ĐỀ NGHỊ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	CĂN CỨ
<p>Điều 30. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông</p> <p>1. ...</p> <p>2. Trường hợp không có đủ số lượng đại biểu cần thiết theo khoản 1 Điều này thì lấy ý kiến cổ đông có mặt để quyết định hủy cuộc họp lần thứ nhất. DHĐCĐ phải được triệu tập lại trong vòng ba mươi (30) ngày kể từ ngày dự định tổ chức ĐHĐCĐ lần thứ nhất. ĐHĐCĐ triệu tập lại chỉ được tiến hành khi có số lượng cổ đông tham dự đại diện cho ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.</p>	<p>Điều 30. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông</p> <p>1 ...</p> <p>2. Trường hợp không đủ điều kiện tiến hành cuộc họp theo quy định tại khoản 1 Điều này trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, người triệu tập lấy ý kiến cổ đông có mặt để quyết định hủy cuộc họp lần thứ nhất. <u>Thông báo mời họp lần thứ hai phải được gửi trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. ĐHĐCĐ triệu tập lại chỉ được tiến hành khi có số lượng cổ đông tham dự đại diện cho ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.</u></p>	<p>Theo K2 Đ145 LDN</p>
<p>3. Trường hợp Đại hội lần thứ hai không được tiến hành do không có đủ số đại biểu cần thiết thì DHĐCĐ lần thứ ba có thể được triệu tập trong vòng hai mươi (20) ngày kể từ ngày dự định tiến hành Đại hội lần hai</p>	<p>3. Trường hợp đại hội lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành cuộc họp theo quy định tại khoản 2 Điều này trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, <u>người triệu tập họp hủy cuộc họp. Thông báo mời họp lần thứ ba phải được gửi trong thời hạn hai mươi (20) ngày kể từ ngày dự định tiến hành Đại hội lần hai</u></p>	<p>Theo K3 Đ145 LDN</p>
<p>Điều 31. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông</p> <p>...</p> <p>3. Chủ tịch HĐQT làm chủ tọa các cuộc họp do HĐQT triệu tập. Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì HĐQT bầu một người trong số thành viên HĐQT còn lại làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số. Trường hợp không bầu được người làm chủ tọa thì Trường ban Kiểm soát điều khiển để DHĐCĐ bầu chủ tọa và người có số phiếu bầu cao nhất</p>	<p>Điều 31. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông</p> <p>.....</p> <p>Chủ tịch HĐQT làm chủ tọa các cuộc họp do HĐQT triệu tập. Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì HĐQT bầu một người trong số thành viên HĐQT còn lại làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số. Trường hợp không bầu được người làm chủ tọa thì Trường ban Kiểm soát điều khiển để DHĐCĐ bầu chủ tọa và người có số phiếu bầu cao nhất <u>làm chủ tọa cuộc họp.</u></p>	
<p>9. Chủ tọa đại hội có thể hoãn đại hội khi có sự nhất trí hoặc yêu cầu của DHĐCĐ đã có đủ số lượng đại biểu dự họp cần thiết theo quy định tại khoản 8 Điều 142 Luật doanh nghiệp.</p>	<p>9. Chủ tọa đại hội có thể hoãn đại hội khi có sự nhất trí hoặc yêu cầu của DHĐCĐ đã có đủ số lượng đại biểu dự họp cần thiết theo quy định tại khoản 8 <u>Điều 146</u> Luật doanh nghiệp.</p>	<p>Theo K8 Đ146 LDN</p>

ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	ĐỀ NGHỊ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	CĂN CỨ
	<p>15. Cổ đông không được tham gia bỏ phiếu trong các trường hợp sau đây:</p> <p>a. Thông qua các hợp đồng, giao dịch quy định tại khoản 1 và khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp khi cổ đông đó hoặc người có liên quan tới cổ đông đó là một bên của hợp đồng;</p> <p>b. Việc mua lại cổ phần của cổ đông đó hoặc của người có liên quan tới cổ đông đó, trừ trường hợp việc mua lại cổ phần được thực hiện theo tỷ lệ sở hữu của tất cả các cổ đông hoặc việc mua lại được thực hiện thông qua khớp lệnh trên Sở giao dịch chứng khoán hoặc chào mua công khai theo quy định pháp luật.</p>	
<p>Điều 35. Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông</p> <p>...</p>	<p>Điều 35. Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông</p> <p>...</p> <p>4. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông phải được thông báo đến cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày thông qua, việc gửi nghị quyết có thể thay thế bằng việc đăng tải lên trang thông tin điện tử của Công ty</p>	<p>K5 Đ148 LDN</p>
<p>Điều 36. Lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản</p> <p>...</p> <p>4. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây: Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp; Mục đích lấy ý kiến; Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định; Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề lấy ý kiến; Thời hạn phải gửi về phiếu ý kiến...</p>	<p>Điều 36. Lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản</p> <p>...</p> <p>4. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây: Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp; Mục đích lấy ý kiến; Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định; Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề lấy ý kiến; Thời hạn phải gửi về phiếu ý kiến đã được trả lời; <u>Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty.</u></p>	<p>Điểm g K3 Đ149 LDN</p>
<p>8. HĐQT kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của BKS hoặc của cổ đông không phải là người điều hành doanh nghiệp. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây: Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp; Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số biểu quyết không</p>	<p>8. HĐQT <u>tổ chức</u> kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến, <u>giám sát</u> của BKS hoặc của cổ đông không <u>nắm giữ chức vụ quản lý Công ty</u>. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây: Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp; <u>Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua nghị quyết</u>; Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu</p>	<p>Điểm b, đ, e K5 Đ149 LDN</p>

ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	ĐỀ NGHỊ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	CĂN CỨ
<p>hợp lệ và phương thức gửi phiếu biểu quyết, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết; Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề.</p>	<p>quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số biểu quyết không hợp lệ và phương thức gửi phiếu biểu quyết, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết; Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề; <u>Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng; Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người giám sát kiểm phiếu và người kiểm phiếu.</u></p>	
<p>Điều 37: Yêu cầu hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông</p> <p>Trong thời hạn chín mươi (90) ngày, kể từ ngày nhận được biên bản họp ĐHĐCĐ hoặc kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến ĐHĐCĐ; cổ đông, nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 114 Luật Doanh nghiệp, thành viên HĐQT, Giám đốc và BKS có quyền yêu cầu tòa án xem xét và hủy bỏ quyết định của ĐHĐCĐ trong các trường hợp sau đây:</p>	<p>Điều 37: Yêu cầu hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông</p> <p>Trong thời hạn chín mươi (90) ngày, kể từ ngày nhận được biên bản họp ĐHĐCĐ hoặc kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến ĐHĐCĐ; cổ đông, nhóm cổ đông quy định tại <u>khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp</u>, thành viên HĐQT, Giám đốc và BKS có quyền yêu cầu tòa án xem xét và hủy bỏ quyết định của ĐHĐCĐ trong các trường hợp sau đây:</p>	Đ151 LDN
<p>Điều 38: Quy định chung về Hội đồng quản trị</p> <p>1.Số lượng thành viên HĐQT từ 03 đến 07 người. Tổng số thành viên độc lập không điều hành chiếm ít nhất một phần ba tổng số thành viên HĐQT. Số lượng tối thiểu thành viên độc lập được xác định theo phương thức làm tròn xuống. Thành viên HĐQT không được là vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu của Giám đốc và người quản lý khác của công ty; không được là người có liên quan của người quản lý, người có thẩm quyền bổ nhiệm người quản lý công ty mẹ.</p>	<p>Điều 38: Quy định chung về Hội đồng quản trị</p> <p>Số lượng thành viên HĐQT từ 03 đến 07 người...Thành viên Hội đồng quản trị không được là <u>người có quan hệ gia đình của Giám đốc và người quản lý khác của Công ty; của người quản lý, người có thẩm quyền bổ nhiệm người quản lý công ty mẹ.</u></p>	Điểm b K4 Đ276 NĐ155 /2020 Theo điểm d K1 Đ155 LDN
<p>5. Tiêu chuẩn thành viên HĐQT: ...</p>	<p>5. Tiêu chuẩn <u>và điều kiện của</u> thành viên HĐQT: ... e.Thành viên HĐQT Công ty không được đồng thời là thành viên HĐQT của trên năm (05) công ty khác.</p>	Theo K3 Đ275 Nghị định 155/2020

ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	ĐỀ NGHỊ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	CĂN CỨ
<p>Điều 39: Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị</p> <p>1. Nhiệm kỳ của các thành viên trong HĐQT là 5 năm và có thể được bầu lại với số lần không hạn chế.</p>	<p>Điều 39: Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị</p> <p>1. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị <u>không quá năm (05) năm</u> và có thể được bầu lại với số <u>nhiệm kỳ không hạn chế</u>. <u>Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên độc lập Hội đồng quản trị của một công ty không quá 02 nhiệm kỳ liên tục.</u></p>	<p>Theo K2 Đ154 LDN</p>
	<p>3.Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc</p>	<p>Theo K3 Đ154 LDN</p>
<p>Điều 40. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị</p> <p>1. Trường hợp đã xác định được trước ứng viên, thông tin liên quan đến các ứng viên Hội đồng quản trị được đưa vào tài liệu họp ĐHĐCĐ và công bố tối thiểu mười (10) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp ĐHĐCĐ trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng viên này trước khi bỏ phiếu....</p>	<p>Điều 40. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị</p> <p>1. Trường hợp đã xác định được trước ứng viên, thông tin liên quan đến các ứng viên Hội đồng quản trị được đưa vào tài liệu họp ĐHĐCĐ và công bố tối thiểu <u>hai mươi một (21) ngày</u> trước ngày khai mạc cuộc họp ĐHĐCĐ trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng viên này trước khi bỏ phiếu....</p>	<p>Theo K2 và 5 Đ115 LDN</p>
<p>2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% trở lên số cổ phần trong thời hạn liên tục ít nhất 6 tháng được ứng cử hoặc cử người vào HĐQT của Công ty...</p>	<p>2.Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% trở lên số cổ phần được ứng cử hoặc cử người vào HĐQT của Công ty...</p>	<p>K5 Đ115 LDN</p>
<p>Điều 41. Chủ tịch và thành viên Hội đồng quản trị</p> <p>2....Trường hợp không có người được ủy quyền hoặc Chủ tịch HĐQT tạm thời không làm việc được thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên tạm thời giữ chức Chủ tịch HĐQT theo nguyên tắc đa số.</p>	<p>Điều 41. Chủ tịch và thành viên Hội đồng quản trị</p> <p>2...Trường hợp không có người được ủy quyền hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị <u>chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhân thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định</u> thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số <u>thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới của Hội đồng quản trị.</u></p>	<p>Theo K4 Đ156 LDN</p>

ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	ĐỀ NGHỊ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	CĂN CỨ
Điều 42. Quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị	Điều 42. Quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị	
1. Quyền hạn và nhiệm vụ của HĐQT...	1. Quyền và nghĩa vụ của HĐQT...	
f. Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng khác có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản ...	f. Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, <u>giao dịch khác có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản...</u>	Theo điểm h K2 Đ153 LDN
s. Xây dựng Quy chế nội bộ về quản trị công ty và trình ĐHĐCĐ thông qua; Báo cáo hoạt động của HĐQT tại ĐHĐCĐ thường niên.	s. Xây dựng Quy chế <u>không</u> được trái với các nguyên tắc và quy định pháp luật về quản trị Công ty và <u>phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty</u> , trình ĐHĐCĐ thông qua; Báo cáo hoạt động của HĐQT tại ĐHĐCĐ thường niên.	
	5. <u>Để phục vụ hiệu quả nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng quản trị theo quy định pháp luật và Điều lệ này, mỗi thành viên Hội đồng quản trị có quyền được cung cấp thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Công ty và các đơn vị trong công ty. Trình tự, thủ tục yêu cầu cung cấp thông tin thực hiện theo quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị công ty.</u>	
	6. Khi xét thấy cần thiết, Hội đồng quản trị quyết định bổ nhiệm thư ký công ty. Thư ký công ty có quyền và nghĩa vụ sau đây: a. Hỗ trợ tổ chức triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị; ghi chép các biên bản họp; b. Hỗ trợ thành viên Hội đồng quản trị trong việc thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao; c. Hỗ trợ Hội đồng quản trị trong áp dụng và thực hiện nguyên tắc quản trị công ty; d. Hỗ trợ công ty trong xây dựng quan hệ cổ đông và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của cổ đông; việc tuân thủ nghĩa vụ cung cấp thông tin, công khai hóa thông tin và thủ tục hành chính; e. Quyền và nghĩa vụ khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.	Theo K5 Đ156 LDN
Điều 43. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị	Điều 43. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị	
...	...	K6 Đ157

ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	ĐỀ NGHỊ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	CĂN CỨ
<p>3.Thông báo họp HĐQT kèm đầy đủ chương trình, thời gian, địa điểm họp, tài liệu cần thiết về những vấn đề được bàn bạc và biểu quyết phải được gửi trước cho các thành viên HĐQT ít nhất bảy (07) ngày trước khi tổ chức họp. Thành viên HĐQT có thể ủy quyền cho thành viên khác dự họp, việc ủy quyền phải được lập thành văn bản.</p>	<p>3.Thông báo họp HĐQT kèm đầy đủ chương trình, thời gian, địa điểm họp, tài liệu cần thiết về những vấn đề được bàn bạc và biểu quyết phải được gửi trước cho các thành viên <u>HĐQT ít nhất năm (05)</u> ngày trước khi tổ chức họp. Thành viên HĐQT có thể ủy quyền cho thành viên khác dự họp, việc ủy quyền phải được lập thành văn bản.</p>	LDN
	<p>Điều 43Bis. Biên bản họp Hội đồng quản trị</p> <p>1. Các cuộc họp Hội đồng quản trị phải được ghi biên bản và có thể ghi âm, ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt và có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài, bao gồm các nội dung chủ yếu sau đây:</p> <ol style="list-style-type: none"> a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp; b. Thời gian, địa điểm họp; c. Mục đích, chương trình và nội dung họp; d. Họ, tên từng thành viên dự họp hoặc người được ủy quyền dự họp và cách thức dự họp; họ, tên các thành viên không dự họp và lý do; e. Vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp; f. Tóm tắt phát biểu ý kiến của từng thành viên dự họp theo trình tự diễn biến của cuộc họp; g. Kết quả biểu quyết trong đó ghi rõ những thành viên tán thành, không tán thành và không có ý kiến; h. Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng; i. Họ, tên, chữ ký của chủ tọa, các thành viên Hội đồng quản trị dự họp và người ghi biên bản, trừ trường hợp quy định tại Khoản 3 Điều này. 	Theo Đ158 LDN
	<p>2. Biên bản họp Hội đồng quản trị phải có chữ ký theo quy định tại điểm i K1 Điều này. <u>Chủ tọa, người ghi biên bản và những người ký tên trong biên bản phải chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị.</u></p> <p>3. Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp</p>	K3 Đ158 LDN

ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	ĐỀ NGHỊ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	CĂN CỨ
	nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại các điểm a, b, c, d, e, f, g và h khoản 1 Điều này thì biên bản này có hiệu lực.	K2 Đ158 LDN
	4. Biên bản họp Hội đồng quản trị và tài liệu sử dụng trong cuộc họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của công ty.	Theo K4 Đ158 LDN
<p>Điều 48. Quy định chung về Ban Kiểm soát</p> <p>2...Trưởng ban kiểm soát phải là kế toán viên hoặc kiểm toán viên chuyên nghiệp và phải làm việc chuyên trách tại Công ty.</p> <p>3. Thành viên BKS có thể hoạt động kiêm nhiệm nhưng không được giữ các chức vụ quản lý trong Công ty.</p>	<p>Điều 48. Quy định chung về Ban Kiểm soát</p> <p>2...Trưởng Ban kiểm soát phải có <u>bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của Công ty.</u></p> <p>3. Thành viên BKS có thể hoạt động kiêm nhiệm nhưng không phải là người quản lý Công ty; không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của Công ty.</p>	<p>Theo K2 Đ168 LDN</p> <p>Theo điểm d K1 Đ169 LDN</p>
<p>4. Tiêu chuẩn Kiểm soát viên:</p> <p>f. Là kiểm toán viên hoặc kế toán viên.</p>	<p>4. Tiêu chuẩn Kiểm soát viên</p> <p>f. <u>Được đào tạo một trong các chuyên ngành về kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành phù hợp với hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp;</u></p>	Theo điểm b K1 Đ169 LDN
<p>h. KSV không được là thành viên HĐQT; Giám đốc; Kế toán trưởng Công ty; người quản lý khác của công ty; vợ hoặc chồng, bố, bố nuôi, mẹ, mẹ nuôi, con, con nuôi, anh, chị, em ruột của thành viên HĐQT, Giám đốc, Kế toán trưởng của Công ty hoặc người quản lý khác của công ty.</p>	<p>h. KSV không được là thành viên HĐQT; Giám đốc; Kế toán trưởng Công ty; người quản lý khác của công ty. <u>Không phải là người có quan hệ gia đình của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và người quản lý khác của Công ty; không được là người có quan hệ gia đình của người quản lý doanh nghiệp của công ty mẹ, người đại diện phần vốn của doanh nghiệp, người đại diện phần vốn nhà nước tại công ty mẹ và tại Công ty.</u></p>	Theo điểm c K1 và K2 Đ169 LDN
<p>Điều 49. Nhiệm kỳ của Kiểm soát viên</p>	<p>Điều 49. Nhiệm kỳ của Kiểm soát viên</p> <p>3. Trưởng hợp Kiểm soát viên có cùng thời điểm kết thúc nhiệm kỳ mà Kiểm soát viên nhiệm kỳ mới chưa được bầu thì Kiểm soát viên đã hết nhiệm kỳ vẫn tiếp tục thực hiện quyền và nghĩa vụ cho đến khi Kiểm soát viên nhiệm kỳ mới được bầu và nhận nhiệm vụ.</p>	Theo K3 Đ168 LDN
<p>Điều 50. Ứng cử và đề cử Kiểm soát viên</p>	<p>Điều 50. Ứng cử và đề cử Kiểm soát viên</p>	

ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	ĐỀ NGHỊ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	CĂN CỨ
<p>1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% trở lên số cổ phần trong thời hạn liên tục ít nhất 6 tháng được ứng cử hoặc cử người vào BKS của Công ty...</p>	<p>1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% trở lên số cổ phần được ứng cử hoặc cử người vào BKS của Công ty...</p>	<p>Theo K5 Đ115 LDN</p>
<p>Điều 82. Hiệu lực và đăng ký Điều lệ 1. Điều lệ này có hiệu lực kể từ khi được ĐHĐCĐ thường niên năm 2019 thông qua. ... </p>	<p>Điều 82. Hiệu lực và đăng ký Điều lệ 1. Điều lệ này có hiệu lực kể từ khi được ĐHĐCĐ thường niên năm 2021 thông qua. ... </p>	



**CÔNG TY CỔ PHẦN
CẤP NƯỚC GIA ĐỊNH
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số 115 /TTr-GĐ-HĐQT

TP.Hồ Chí Minh, ngày 01 tháng 4 năm 2021

TỜ TRÌNH

**V/v miễn nhiệm và bầu bổ sung
thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên nhiệm kỳ 2017 – 2022**

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

I. MIỄN NHIỆM VÀ BẦU BỔ SUNG THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ:

Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) Công ty năm 2020 đã bầu Hội đồng quản trị (HĐQT) gồm 07 thành viên là các Ông/Bà Nguyễn Doãn Xã - là Chủ tịch HĐQT, Nguyễn Văn Đăng - là Giám đốc, Nguyễn Thanh Sĩ, Trần Văn Túc đại diện của cổ đông Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn (chiếm 51,21% Vốn điều lệ); Lục Chánh Trường, Nguyễn Anh Tuấn đại diện của cổ đông Công ty TNHH Nước Sạch REE (20,05% Vốn điều lệ) và Nguyễn Thanh Tùng đại diện của cổ đông Ngân hàng Thương mại cổ phần Đông Á (10% Vốn điều lệ).

Tháng 04/2021, cổ đông Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên (chiếm 51.21% vốn điều lệ) đề nghị thay đổi Người đại diện vốn và giới thiệu nhân sự ứng cử chức vụ thành viên HĐQT Công ty

Căn cứ Luật Doanh nghiệp 2020, Điều lệ Tổ chức và Hoạt động Công ty hiện hành, kính trình ĐHĐCĐ miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2017 – 2022 như sau:

Bổ phiếu	Lý do
Miễn nhiệm thành viên HĐQT đối với Ông Nguyễn Doãn Xã và Ông Nguyễn Văn Đăng	Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn, cổ đông chiếm 51.21% vốn điều lệ, cử Ông Nguyễn Thành Phúc (ứng cử chức vụ Chủ tịch HĐQT) làm đại diện quản lý 12,8% vốn điều lệ, ứng cử thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2017 – 2022 thay thế cho Ông Nguyễn Doãn Xã và Ông Nguyễn Công Minh (ứng cử chức vụ Giám đốc Công ty) làm đại diện quản lý 12,8% vốn điều lệ, ứng cử thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2017 – 2022 thay thế cho Ông Nguyễn Văn Đăng.
Bầu bổ sung thành viên HĐQT đối với Ông Nguyễn Thành Phúc và Ông Nguyễn Công Minh	

II. MIỄN NHIỆM VÀ BẦU BỔ SUNG KIỂM SOÁT VIÊN

Ban Kiểm soát Công ty hiện nay gồm 04 thành viên các Ông/Bà ¹Hoàng Văn Hùng - là Trưởng ban Kiểm soát, ² Vũ Nguyên Thiên Kim , ³Tăng Mỹ Phụng – là Kiểm soát viên đại diện của cổ đông Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn (chiếm 51,21% Vốn điều lệ); ⁵ Nguyễn Trương Tiến Đạt đại diện của cổ đông Công ty TNHH Nước Sạch REE (20,05% Vốn điều lệ)

Tháng 03/2021, do yêu cầu thay đổi nhân sự tham gia Ban Kiểm soát, Công ty TNHH Nước Sạch REE đã có văn bản số 04/2021/CV-RW ngày 15/03/2021 gửi Công ty Cổ phần Cấp nước Gia Định về việc thay thế và cử nhân sự tham gia Ban Kiểm soát Công ty.

Căn cứ Luật Doanh nghiệp 2020, Điều lệ Tổ chức và Hoạt động Công ty, kính trình ĐHĐCĐ miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2017 – 2022 như sau:

Bỏ phiếu	Lý do
Miễn nhiệm thành viên Ban Kiểm soát đối với Ông Nguyễn Trương Tiến Đạt	Công ty TNHH Nước Sạch REE, cổ đông chiếm 20.05% vốn điều lệ, giới thiệu Bà Nguyễn Thị Ngọc Oanh ứng cử thành viên Ban Kiểm soát Công ty nhiệm kỳ 2017 – 2022 thay thế cho Ông Nguyễn Trương Tiến Đạt.
Bầu bổ sung thành viên Ban Kiểm soát đối với Bà Nguyễn Thị Ngọc Oanh	

Nơi nhận:

- Như trên;
- TV HĐQT Cty;
- KSV Công ty;
- Lưu (CV.HĐQT).



Nguyễn Doãn Xã

PHỤ ĐÍNH 1:
THÔNG TIN ỨNG CỬ VIÊN BẦU THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Ông NGUYỄN THÀNH PHÚC

Sinh ngày 20/5/1964

- Quê quán:
- CMND số 022366277 Cấp ngày 01/09/2010 Nơi cấp: TP.HCM
- Thường trú: 611/57E Điện Biên Phủ, Phường 1, Quận 3, TP.HCM
- Chuyên môn nghiệp vụ: Cử nhân Kinh tế, Cử nhân Luật; Cử nhân Chính trị
- Trình độ ngoại ngữ:
- *Quá trình công tác:*

Từ 08/1982 đến 10/1985: Cán sự Ban Kế hoạch Huyện Duyên Hải;

Từ 10/1985 đến 05/1993: Tổ trưởng, Phó phòng Phòng KHTK Huyện Cần Giờ;

Từ 05/1993 đến 11/2003: P.Giám đốc, Giám đốc, Bí thư Xí nghiệp CTGT Đô thị Cần Giờ;

Từ 1999 đến 2004: Đại biểu HĐND Huyện Cần Giờ Khóa 10;

Từ 11/2003 đến 12/2004: Giám đốc, Bí thư Công ty Dịch vụ Công ích huyện Cần Giờ;

Từ 01/2005 đến 03/2005: Phó giám đốc thường trực Chi nhánh Cấp nước Gia Định;

Từ 03/2005 đến 02/2007: Giám đốc Chi nhánh Cấp nước Gia Định;

Từ 02/2007 đến 2012: Thành viên HĐQT, Giám đốc Công ty CP Cấp nước Gia Định;

Từ 04/2012 đến Nay: Thành viên HĐQT, Giám đốc Công ty CP Cấp nước Bến Thành;





PHỤ ĐÍNH 2:
THÔNG TIN ỨNG CỬ VIÊN BẦU THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT

Ông NGUYỄN CÔNG MINH

Sinh ngày 31/7/1973

- Quê quán: Xã An Bình, Huyện Dĩ An, Tỉnh Bình Dương
- CMND số 022754221 Cấp ngày 18/8/2007 Nơi cấp: TP.HCM
- Thường trú: 56 đường 39, KP5, P. Bình Trưng Tây, Q2, Tp.HCM.
- Chuyên môn nghiệp vụ: Kỹ sư Xây dựng, Kỹ sư Cấp thoát nước.

- *Quá trình công tác:*

Từ 9/1997 đến 8/1999: Nhân viên Thiết kế Chi nhánh Cấp nước Thủ Đức – Biên Hòa;

Từ 9/1999 đến 01/2003: Tổ trưởng Tổ Thiết kế Ban Kế hoạch Kỹ thuật Vật tư Chi nhánh Cấp nước Thủ Đức – Biên Hòa;

Từ 02/2003 đến 02/2004: Phó ban Kế hoạch Kỹ thuật Vật tư Công ty Cổ phần Cấp nước Thủ Đức;

Từ 03/2004 đến 04/2015: Trưởng phòng Kỹ thuật Công ty Cổ phần Cấp nước Thủ Đức;

Từ tháng 05/2015 đến Nay: Phó Giám đốc Kỹ thuật Công ty Cổ phần Cấp nước Gia Định



PHỤ ĐÍNH 3:

THÔNG TIN ỨNG CỬ VIÊN BẦU THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT

BÀ: NGUYỄN THỊ NGỌC OANH

Sinh ngày: 05/06/1978

- Quê quán: Long An
- CMND số: 023120493 Cấp ngày 23/03/2009 tại: CA TP HCM
- Thường trú: 78 Trần Huy Liệu, Phường 15, Quận Phú Nhuận, TP. HCM
- Chuyên môn nghiệp vụ: Chuyên viên Ban kiểm toán nội bộ và quản lý rủi ro
- Trình độ ngoại ngữ:
 - + Tiếng Anh: trình độ B
- *Quá trình công tác:*

Từ năm 2006 đến nay: Chuyên viên Ban kiểm toán nội bộ và quản lý rủi ro tại Công ty Cổ phần Cơ Điện Lạnh (nay đổi tên thành Công ty TNHH Nước Sạch REE).





Số: NO-GĐ-ĐHĐCĐ

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng 4 năm 2021

DỰ THẢO
NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021 (TÀI KHÓA 2020)
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC GIA ĐỊNH

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Cấp nước Gia Định;
- Theo Nghị quyết số 35/NQ-GĐ-HĐQT ngày 19/03/2021 của Hội đồng quản trị về công tác tổ chức và tài liệu Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021,

Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Cấp nước Gia Định tiến hành cuộc họp thường niên năm 2021 để tổng kết hoạt động năm 2020 và trình, thảo luận, thông qua một số vấn đề thuộc thẩm quyền, gồm:

- Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh - tài chính năm 2020 (bao gồm Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2020) và trình phương hướng sản xuất kinh doanh - tài chính năm 2021;
- Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2020;
- Báo cáo đánh giá của Ban kiểm soát về tình hình hoạt động năm 2020;
- Trình Phương án phân phối lợi nhuận năm 2020;
- Trình mức thù lao năm 2021 đối với thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên không chuyên trách và Người quản trị Công ty ;
- Trình nội dung sửa đổi, bổ sung Điều lệ Tổ chức và Hoạt động Công ty;
- Trình miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2017 – 2022;

Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Cấp nước Gia Định

Quyết nghị:

1. Thông qua Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh - tài chính năm 2020, bao gồm Báo cáo tài chính đã kiểm toán (theo Báo cáo số 711/BC-GĐ-KHVT ngày 01/4/2021).
2. Thông qua các chỉ tiêu kinh doanh - tài chính năm 2021 của Công ty Cổ phần Cấp nước Gia Định (theo 711/BC-GĐ-KHVT ngày 01/4/2021): Sản lượng nước tiêu thụ: 54,200 triệu m³ ; Tổng doanh thu: 610,035 tỷ đồng; Lợi nhuận trước thuế: 23,000 tỷ đồng.

Thống nhất uỷ quyền cho Hội đồng quản trị xem xét điều chỉnh các chỉ tiêu của Kế hoạch Sản xuất Kinh doanh- Tài chính năm 2021 cho phù hợp với tình hình thực tế trên cơ sở đảm bảo lợi ích tốt nhất của Công ty.



3. Thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cấp nước Gia Định năm 2020 (theo Báo cáo số 111/BC-GĐ-HĐQT ngày 01/04/2021).
4. Thông qua Báo cáo đánh giá của Ban kiểm soát về tình hình hoạt động Công ty năm 2020 (theo Báo cáo số 52/BC-GĐ-BKS ngày 01/04/2021).
5. Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2020 theo đề nghị của Hội đồng quản trị tại Tờ trình số 112/TTr-GĐ-HĐQT ngày 01/4/2021, cụ thể: Lợi nhuận sau thuế còn lại phân phối là: **18.214.890.883đ**

Stt	Nội dung	Số tiền (đồng)	Tỷ lệ (%)
1	Cổ tức (10%/mệnh giá)	9.500.000.000	52,16
2	Quỹ Khen thưởng Người lao động	6.000.000.000	32,94
3	Quỹ Thưởng người quản lý Công ty(*)	359.640.000	1,97
4	Lợi nhuận để lại (chưa phân phối)	2.355.250.883	12,93

Khoản lợi nhuận còn lại chưa phân phối lũy kế đến 31/12/2020 là: 18.720.235.546 đồng (Trong đó, lợi nhuận còn lại chưa phân phối của năm trước là: 16.364.984.663 đồng)

6. Thông qua thù lao thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên không chuyên trách, Người quản trị Công ty năm 2021 (theo Tờ trình số 113/TTr-GĐ-HĐQT ngày 01/4/2021) như sau:
 - Thành viên Hội đồng quản trị: 6 triệu đồng/người/tháng;
 - Kiểm soát viên: 3.5 triệu đồng/người/tháng.
 - Người quản trị Công ty: 3.5 triệu đồng/người/tháng.

Các khoản chi khác đối với Ban Kiểm soát phục vụ cho nghiệp vụ kiểm soát tại Công ty được tính theo thực tế, với mức tối đa là 5.000.000 đồng/tháng và hạch toán vào chi phí sản xuất kinh doanh của Công ty.

7. Thông qua nội dung sửa đổi, bổ sung Điều lệ Tổ chức và Hoạt động Công ty theo Tờ trình số 114/TTr-GĐ-HĐQT ngày 01/4/2021 của Hội đồng quản trị Công ty
8. Thông qua việc miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị đối với Ông Nguyễn Doãn Xã và Ông Nguyễn Văn Đăng (theo Tờ trình số 115/TTr-GĐ-HĐQT ngày 01/4/2021).
9. Bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2017-2022 với tỷ lệ 100% đối với Ông Nguyễn Thành Phúc - đại diện quản lý 12,8% vốn điều lệ của cổ đông Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn TNHH MTV và tỷ lệ 100% đối với Ông Nguyễn Công Minh - đại diện quản lý 12,8% vốn điều lệ của cổ đông Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn TNHH MTV (theo Tờ trình số 115/TTr-GĐ-HĐQT ngày 01/4/2021).

10. Thông qua việc miễn nhiệm thành viên Ban Kiểm soát đối với Ông Nguyễn Trương Tiến Đạt (theo Tờ trình số 115/TTr-GĐ-HĐQT ngày 01/4/2021).
11. Bầu bổ sung thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2017-2022 với tỷ lệ 100% đối với Bà Nguyễn Thị Ngọc Oanh - đề cử của cổ đông Công ty TNHH Nước Sạch REE (theo Tờ trình số 115/TTr-GĐ-HĐQT ngày 01/4/2021).
12. Hội đồng quản trị Công ty đã tiến hành họp phiên đầu tiên sau Đại hội, thống nhất bầu Ông Nguyễn Thành Phúc là Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty nhiệm kỳ 2017 – 2022 và bỏ phiếu miễn nhiệm, bổ nhiệm chức danh Giám đốc Công ty. Giao Chủ tịch Hội đồng quản trị ban hành quyết định miễn nhiệm chức danh Giám đốc Công ty đối với Ông Nguyễn Văn Đăng và quyết định bổ nhiệm chức danh Giám đốc Công ty là Ông Nguyễn Công Minh.

Giao Hội đồng quản trị, Giám đốc Công ty tổ chức thực hiện các quyết định của Đại hội đồng cổ đông đã được thông qua tại Nghị quyết này.

**TM.Đại hội đồng cổ đông
Chủ tọa**

Nơi nhân:

- Cổ đông;
- UBCKNN, SGDCK HN;
- CT HĐTV, TGD Tcty, KSV Tcty;
- TV HĐQT, BKS Cty; Ban Giám đốc Công ty;
- Kế toán trưởng; P-B-Đ Công ty;
- Lưu (CV HĐQT, MP).

Nguyễn Doãn Xã





Phụ lục 6: Mẫu Phiếu biểu quyết

ĐẠI HỘI THƯỜNG NIÊN NĂM 20... – CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC GIA ĐỊNH

PHIẾU BIỂU QUYẾT

1. Thông tin cổ đông:

- Mã số cổ đông :

- Họ và tên :

- Số cổ phần sở hữu :

- Số cổ phần đại diện :

- Tổng số phiếu biểu quyết :

2. Nội dung biểu quyết:

3. Ý kiến biểu quyết:

ĐỒNG Ý	KHÔNG ĐỒNG Ý	Ý KIẾN KHÁC

Ghi chú:

- Cổ đông đồng thuận với nội dung biểu quyết thì đánh dấu "X" vào ô trống của cột "Đồng ý":
- Cổ đông không đồng thuận với nội dung biểu quyết thì đánh dấu "X" vào ô trống của cột "Không đồng ý".
- Cổ đông có ý kiến khác với nội dung biểu quyết thì đánh dấu "X" vào ô trống của cột "Ý kiến khác".



Phụ lục 7: Mẫu Phiếu bầu cử thành viên HĐQT/BKS

Mẫu 7A: BẦU DỒN ĐỀU

ĐẠI HỘI THƯỜNG NIÊN NĂM 20... – CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC GIA ĐỊNH

PHIẾU BẦU CỬ

1. Thông tin cổ đông:

- Mã số cổ đông :
- Họ và tên :

- Số cổ phần sở hữu :
- Số cổ phần đại diện :
- Tổng số phiếu bầu :

2. Nội dung bầu cử:

Danh sách bầu cử:

Stt	Họ tên	Năm sinh	Trình độ chuyên môn

Ghi chú: Cổ đông không bầu cho người nào trong “Danh sách bầu cử” thì gạch lên Họ tên của người đó.